

*Sụt sùi rơi nước mắt
Vừa mất con phải không
Hay ở riêng trong rừng
Vì muốn cầu nam tử?*

Sau khi suy nghĩ: “Đây là ai, thật là xác lão, người hay phi nhân mà muốn quấy nhiễu ta”, Tỳ-kheo-ni nhập định quán sát, biết là Ma vương nên nói kệ:

*Ta đã đoạn ân ái
Không muốn, không tưởng con
Ngồi thẳng giữa cây rừng
Không sầu không phiền não
Đoạn trừ tất cả ái
Diệt sạch hết vô minh
Chứng đắc đến tận diệt
An trú pháp vô lậu
Thế nên phải biết rõ
Ba-tuần ngươi thua rồi.*

Ma vương suy nghĩ: “Tỳ-kheo-ni Sí-xá Kiều-đàm-di đã biết hết tâm ta. Ba-tuần ưu sầu hối hận, hổ thẹn nên trở về cung.

**
*

217. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc, mặc y, mang bát vào thành khất thực, sau khi thọ trai rửa bát xong, cầm tọa cụ vào rừng Đắc nhän, ngồi bên gốc cây, chánh niệm tư duy, nhập định.

Ma vương Ba-tuần suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đang ở trong rừng Đắc nhän thuộc nước Xá-vệ. Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc vào thành khất thực, sau khi thọ trai rửa bát xong, cầm tọa cụ đi vào rừng Đắc nhän”.

Suy nghĩ xong, Ma vương hóa ra một thanh niên, đến chỗ Tỳ-kheo-ni nói kệ:

*Ngồi dưới cây Sa-la
Như hoa nở xinh đẹp
Một mình Tỳ-kheo-ni
Cô đang thiền phải không
Một mình không có bạn
Không sợ kẻ hại sao?*

Sau khi suy nghĩ: “Đây là ai, thật là xác lão, người hay phi nhân mà muốn quấy nhiễu ta”, Tỳ-kheo-ni nhập định quán sát, biết là Ma vương nên nói kệ:

*Trăm ngàn kẻ gian tặc
Đều cùng làm như người
Chẳng động mảy lông ta
Nên không gì đáng sợ.*

Ma vương nói kệ:

*Nay ta tự biến hình
Nhập vào bụng của người
Hoặc vào giữa lông mày
Làm người không thấy được.*

Tỳ-kheo-ni nói kệ đáp:

*Tâm ta được tự tại
Khéo tu định như ý
Cắt đứt buộc trói lớn
Không bao giờ sợ người.
Ta đã vượt kết sứ
Nhổ sạch ba gốc rễ
Phá tan nền móng sơ
Nên ta chẳng sợ gì.
Nay người trụ ở đây
Chẳng làm tâm ta sợ
Quân của người đến hết
Ta cũng chẳng sợ hãi.
Đoạn trừ tất cả ái
Diệt trừ hết vô minh
Chứng đắc nơi diệt tận*

*An trú pháp vô lậu
Thế nên người phải biết
Ba-tuần người thua rồi.*

Ma vương suy nghĩ: “Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc đã hiểu rõ hoàn toàn tâm ta”. Ba-tuần ưu sầu hối hận, hổ thẹn trở về cung.

**
*

218. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Thạch Thất mặc y mang bát, vào thành khất thực, sau khi thọ trai, rửa bát, đem tọa cụ đi vào rừng Đắc nhãn.

Ma vương suy nghĩ: “Sa-môn Cù-dàm đang ở trong rừng Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Có Tỳ-kheo-ni Thạch Thất... như trên... Đắc nhãn. Ta phải quấy nhiễu cô ấy”. Suy nghĩ xong, Ma vương hóa thành một thanh niên đến gặp Thạch thất, nói kệ:

*Chúng sanh do ai tạo
Chúng sanh tạo ra ai
Vì sao gọi chúng sanh
Chúng sanh di vè đâu?*

Nghe kệ xong, Tỳ-kheo-ni Thạch Thất suy nghĩ: “Đây là ai, thật là xác lão, là người hay phi nhân”, bèn nhập định quán sát, biết là Ma vương nên nói kệ:

*Chúng ma sanh tà kiến
Tưởng có tướng chúng sanh
Do giả không hội tụ
Hoàn toàn không chúng sanh
Như nhân nhiều bộ phận
Hòa hợp có xe dùng
Ấm, giới, nhập cũng vậy
Do nhân duyên mà có
Do nghiệp duyên hội tụ
Do nghiệp duyên tan diệt*

*Đoạn trừ tất cả ái
Diệt tất cả vô minh
Đạt đến nơi tận diệt
An trú nơi vô lậu
Này Ba-tuần nên biết
Ngươi thật đã thua rồi.*

Ma vương suy nghĩ: “Tỳ-kheo-ni đã biết rõ hoàn toàn tâm ta”. Nên Ma ưu sầu hối hận, hổ thẹn trở về cung.

**

219. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Tỳ-lê ở tinh xá nơi vườn vua nước Xá-vệ, mặc y mang bát, vào thành khất thực, sau khi thọ trai, rửa bát, đem tạ cụ vào rừng Đắc nhã.

Ma vương suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm... như trên..., ta phải quấy nhiễu”. Nghĩ như thế rồi, Ma vương hóa ra một thanh niên đứng bên vệ đường, nói kệ:

*Ai tạo ra hình tượng
Hình tượng tạo ra ai
Hình tượng từ đâu sanh
Hình tượng đi về đâu?*

Nghe kệ xong, suy nghĩ: ai quấy nhiễu ta vậy, thật là xác láo, là người hay phi nhân, Tỳ-kheo-ni bèn nhập định quán sát, biết là Ma vương, nên nói kệ:

*Hình tượng không tự tạo
Chẳng do người khác tạo
Do các duyên mà có
Duyên ly thì tan diệt.
Cũng như trồng hạt giống
Nhờ đất mà sanh trưởng
Ấm, giới cùng các nhập
Hòa hợp thành hình tượng.*

*Nhân khổ nên sanh trưởng
Nhân khổ nên tán diệt
Đoạn trừ tất cả ái
Diệt sạch hết vô minh
Đạt đến nơi tận diệt
An trú pháp vô lậu
Thế nên cần phải biết
Ba-tuần người thua rồi.*

Sau khi suy nghĩ: “Tỳ-kheo-ni này biết hoàn toàn tâm ta”. Ba-tuần ưu sầu hối hận, hổ thẹn nên trở về cung.

**
*

220. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da, từ tinh xá nơi vườn vua, mặc y mang bát, vào thành khất thực, sau khi thọ trai, rửa bát, đem tọa cụ đến rừng Đắc-nhẫn, ngồi bên gốc cây nhập thiền định.

Ma vương suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm... như trên... nhập thiền định, ta phải quấy nhiễu vị ấy”. Suy nghĩ xong, Ma vương hóa thành một thanh niên đến nơi Tỳ-xà-da nói kệ:

*Cô đang rất sung sức
Tôi tuổi trẻ như cô
Cùng nhau hưởng năm dục
Hoan lạc theo ý muốn
Sao ngồi đây một mình
Không làm bạn với tôi?*

Nghe kệ ấy, Tỳ-kheo-ni suy nghĩ: “Đây là ai đến quấy nhiễu ta, thật là xác láo, là người hay phi nhân”, bèn nhập định quán sát, biết là Ma vương, nên nói kệ:

*Ca múa theo tiếng nhạc
Cùng với năm dục lạc
Người đem về để dùng
Không thích hợp với ta.*

*Tất cả năm loại dục
Trong cõi người và trời
Đưa hết cho người dùng
Không thích hợp với ta.
Ta đoạn tất cả ái
Diệt hết sạch vô minh
Đạt đến nơi tận diệt
An trú pháp vô lậu
Vì vậy nên phải biết
Ba-tuần người thua rồi.*

Sau khi suy nghĩ: “Tỳ-kheo-ni này đã biết rõ hoàn toàn tâm ta”. Ba-tuần ưu sầu hối hận, hổ thẹn nên trở về cung.

**
*

221. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Chiết-la mặc y mang bát, vào thành khất thực, thọ trai, rửa bát xong, đem tọa cụ đến rừng Đắc nhã, ngồi bên gốc cây, nhập thiền định.

Ma vương suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm... như trên... nhập thiền định, ta nên đến đó quấy nhiễu”.

Sau khi suy nghĩ, Ma vương hóa thành một thanh niên, đến nơi ấy và nói:

–Này A-lợi-da, người muốn sanh về đâu?

Tỳ-kheo-ni đáp:

–Hiện nay ta không có nơi sanh nữa.

Thanh niên nói kệ:

*Có sanh tất được lạc
Sống tất hưởng năm dục
Cô nghe ai dạy bảo
Nói không cần sanh nữa.*

Tỳ-kheo-ni Chiết-la nói kệ đáp:

*Có sanh phải có chết
 Bị các khổ trói buộc
 Phải đoạn tất cả khổ
 Thế nên không cầu sanh
 Đấng Mâu-ni đủ mắt
 Thuyết pháp chân đế này
 Khổ làm nhân sanh khổ
 Nên phải xả ly hết.
 Tu tập tâm Thánh đạo
 An ổn hướng Niết-bàn
 Thế Tôn hướng dẫn ta
 Ta mến giáo pháp ấy.
 Ta chứng tri pháp đó
 Nên không muốn tái sanh
 Đoạn trừ tất cả ái
 Diệt tận các vô minh
 Đạt đến nơi tận diệt
 An trú pháp vô lậu
 Vậy nên cần phải biết
 Ba-tuần người thua rồi.*

Ma vương suy nghĩ: “Tỳ-kheo-ni này đã biết rõ hoàn toàn tâm ta”, nên ưu sầu hối hận, hổ thẹn trở về cung.

**
*

222. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Uú-ba-chiết-la ở tinh xá nơi vườn vua, mặc y mang bát, vào thành Xá-vệ khất thực, sau khi thọ trai, rửa bát và chàm xong, cầm tọa cụ đi vào rừng Đắc nhã, ngồi thẳng người bên gốc cây nhập thiền định.

Ma vương suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm... như trên... nhập thiền định, ta nên đến đó quấy nhiễu”. Nghĩ như vậy rồi, Ma vương hóa ra một thanh niên đi đến nơi ấy và hỏi Tỳ-kheo-ni:

–A-lợi-da, muốn thọ thân nơi nào?

Tỳ-kheo-ni đáp:

–Ta không còn nơi nào thọ thân cả.

Thanh niêm nói kệ:

*Đao-lợi và Diệm ma
Đâu-suất và Hóa lạc
Trời Tha hóa tự tại
Nơi ấy thật vui sướng
Cô hãy nguyện đến đây
Hương an lạc thăng diệu.*

Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-chiết-la nói kệ:

*Đao-lợi và Diệm ma
Đâu-suất và Hóa lạc
Trời Tha hóa tự tại
Các nơi tuy đủ lạc
Không thoát khỏi ngã kiến
Tất bị ma trói buộc
Thế gian đều vô thường
Đều trở về hủy diệt
Không có phàm phu nào
Thoát khỏi cảnh buộc trói
Thế gian bị đốt cháy
Thế gian mù khói tỏa
Thoát ly khỏi vô thường
Ta thích nơi như vậy.
Đoạn trù tất cả ái
Diệt hắc ám vô minh
Đạt đến nơi tận diệt
An trú pháp vô lậu
Thế nên cần phải biết
Ba-tuần người thua rồi.*

Sau khi suy nghĩ: “Tỳ-kheo-ni này biết rõ hoàn toàn tâm ta”, Ba-tuần ưu sầu hối hận, hổ thẹn nên trở về cung.

223. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Động Đầu ở tinh xá nơi vườn vua, mặc y mang bát, vào thành khất thực, sau khi thọ trai, tẩy bát rửa chân xong, cầm tọa cụ đi vào rừng Đắc nhã, ngồi thẳng người bên gốc cây nhập thiền định.

Ma vương suy nghĩ: “Sa-môn Cù-dàm... như trên... nhập thiền định, ta nên đến đó quấy nhiễu”.

Suy nghĩ thế, Ma vương hóa ra một thanh niên, đi đến nơi ấy nói với Tỳ-kheo-ni:

—Chín mươi sáu thứ đạo, cô thích đạo nào?

Tỳ-kheo-ni đáp:

—Ta không thích các đạo ấy.

Ba-tuần nói kệ:

*Theo ai mà cắt tóc
Tự xưng là Tỳ-kheo
Không ưa thích ngoại đạo
Cô thật là ngu si.*

Tỳ-kheo-ni Động Đầu nói kệ:

*Các chúng ngoại đạo này
Đều bị tà kiến trói
Các loại kiến trói buộc
Rơi hết vào lưới ma
Đại Thế Tôn họ Thích
Đắng Trương Phu hơn hết
Tối thắng trong các loài
Ngồi đạo tràng hàng ma
Thiện Thệ, Vô Thượng Sĩ
Giải thoát hết tất cả
Giác ngộ đến tận cùng
Đức Phật dạy cho ta
Là Thế Tôn của ta
Ta mến giáo pháp Ngài*

*Nay ta đã biết Ngài
Trù hết các kiến lậu
Đoạn trừ tất cả ái
Diệt vô minh tối tăm
Đạt đến nơi tận diệt
An trú pháp vô lậu
Vì vậy nên phải biết
Ba-tuần người thua rồi.*

Ma vương nghĩ: “Tỳ-kheo-ni này đã biết rõ hoàn toàn tâm ta”, nên Ba-tuần ưu sầu hối hận, hổ thẹn trở về cung.

Kê tóm lược:

*Khoáng dã, Tố Di, Tô Cù-dàm
Hoa Liên, Thạch Thất và Tỳ-la
Tỳ-xà, Chiết-la, Ưu-ba-chiết-la
Thứ mười tên Động Đầu.*

**

224. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở nơi bờ hồ Yết-xà, thuộc nước Tát-la.

Vào ngày rằm, Đức Thế Tôn ngồi trước chúng Tăng thuyết giới. Ngay đêm ấy, khi mặt trăng vừa mọc, Bà-kỳ-xa ngồi giữa đại chúng suy nghĩ: “Ta muốn lấy mặt trăng làm thí dụ để tán thán Đức Phật”.

Sau khi suy nghĩ, Tôn giả rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn, con có điều muốn nói, cầu mong Đăng Thiện Thệ cho phép.

Đức Phật bảo Bà-kỳ-xa:

–Cho phép ông nói.

Tôn giả Bà-kỳ-xa nói kệ:

*Như mặt trăng tròn đầy
Giữa không trung vắng mây
Ánh sáng chiếu thế giới
Muôn loài đều thích nhìn.*

*Đức Thích ca Mâu-ni
Đạo Sư của thế gian
Đoan nghiêm rất đặc biệt.
Tiếng khen khắp nơi nơi
Trăng mọc, sen trắng tươi
Trời mọc, sen hồng nở
Người được Phật giáo hóa
Như hoa nở tươi tròn
Mở thiện căn đã có
Làm cho thấy nẻo đạo.*

Bà-kỳ-xa nói kệ xong, hoan hỷ vui mừng, trở về chỗ ngồi.

**
*

225. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, đang thuyết pháp cho vô số đại chúng vây quanh.

Tôn giả Kiều-trần-như, từ nơi khác đến gặp Đức Phật, đánh lê sát dưới chân, ngồi qua một bên.

Khi ấy Tôn giả Bà-kỳ-xa đang ở trong hội suy nghĩ: “Nay đang ở trước Đức Phật, ta muốn nói kệ tán thán Tôn giả Kiều-trần-như”.

Sau khi suy nghĩ, Tôn giả đứng dậy bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, cầu mong cho phép con nói ít lời tán thán.

Đức Phật nói:

–Tùy ý ông nói.

Tôn giả Bà-kỳ-xa nói kệ:

*Thượng tọa Tỳ-kheo Kiều-trần-như
Nói thật, an trú chốn lợi lạc
Thường ưa thích tịch tĩnh, lặng lẽ
Là bậc Thanh văn cầu pháp Phật
Chứng đắc hoàn toàn không phóng dật
Có đủ uy đức, đủ ba minh
Biết tâm sai biệt các căn lành
Trưởng tử Như Lai Kiều-trần-như
Quy y đánh lê Đức Thế Tôn.*

Bà-kỳ-xa nói kệ xong, hoan hỷ trở về chỗ ngồi.

**
*

226. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Xá-lợi-phát ở trong giảng đường đang thuyết pháp cho chúng Tăng với âm thanh đầy đủ, lời lẽ chánh trực, khiến cho người nghe tâm ý được hỷ lạc, hiểu rõ, tâm được thông suốt, lời giảng dạy thật trọn vẹn. Chúng Tỳ-kheo chí tâm lãnh hội, hoan hỷ tôn trọng, cung kính, hết lòng ghi nhớ, cùng nhau hoan hỷ tiếp nhận giáo pháp.

Khi ấy Tôn giả Bà-kỳ-xa đang ngồi giữa chúng, suy nghĩ: “Ta muốn nói kệ ca ngợi Tôn giả Xá-lợi-phát”.

Suy nghĩ như vậy xong, Bà-kỳ-xa sửa lại y phục, đứng dậy chắp tay hướng về Xá-lợi-phát nói:

–Xin phép Tôn giả cho tôi được nói.

Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phát cho phép tùy ý nói, Bà-kỳ-xa nói kệ:

*Lành thay Xá-lợi-phát
Biết rõ đạo, phi đạo
Vì các Tỳ-kheo tăng
Giảng giải rộng và hẹp
Vị Uu-ba-thất-sử
Nói âm thanh vi diệu
Người nghe đều hoan hỷ
Ngôn ngữ rất hòa nhã
Rất đáng thích đáng yêu
Đại chúng nghe không chán.*

Sau khi nói kệ, Bà-kỳ-xa vui mừng hoan hỷ trở về chỗ ngồi.

**

227. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại sườn núi Rồng, thuộc thành Vương xá, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là bậc A-la-hán, đã hết các lậu, việc làm đã xong, bỏ gánh nặng xuống, hết các nghiệp trói buộc, tâm đã giải thoát.

Khi ấy Tôn giả Mục-liên quan sát năm trăm Tỳ-kheo đang ngồi đều là bậc lìa hết ái dục.

Bấy giờ, vào nửa tháng thuyết giới, Đức Thế Tôn trải tòa ngồi trước chúng Tăng. Tôn giả Bà-kỳ-xa đang ở trong chúng, suy nghĩ: “Ta nay đang đứng trước Đức Phật và chư Tăng, muốn tán thán”.

Tôn giả liền đứng dậy, sửa lại y phục, chấp tay hướng Phật, thưa:
–Cầu mong Thế Tôn cho con được nói.

Sau khi được Đức Phật cho phép, Tôn giả Bà-kỳ-xa nói kệ:

*Đáng Thương Chủ Vô Thương
Tại bên bờ núi Rồng
Trí tuệ giúp đỡ khắp
Năm trăm Tỳ-kheo tăng
Mục liên dùng thần túc
Quán sát năm trăm tâm
Biết các Tỳ-kheo này
Đều đoạn dục, kết sứ
Tất cả đều đầy đủ
Đáng Mâu-ni Đại Thánh
Vượt qua khỏi bờ khổ
Thân tối hậu thế gian
Con nay quy mạng lễ
Đức Bổn sư Cù-dàm.*

**

228. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá, đang an cư mùa hạ, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là bậc A-la-hán, đã hết các lậu, việc làm đã xong, bỏ gánh nặng xuống, không còn nghiệp trói buộc, chánh trí, tâm đắc giải thoát, chỉ trừ một người được Như Lai thọ ký trong đời hiện tại sẽ dứt sạch hết các lậu.

Vào ngày rằm tháng bảy, đến lúc tự tử, Đức Phật trải tòa ngồi trước Tăng chúng, bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy nên biết, Ta là vị Bà-la-môn đã chứng Niết-bàn, ở

thân cuối cùng là Bậc Lương Y Vô Thượng, đã nhổ sạch mũi tên độc. Các thầy đều là con Ta vì từ tâm, miệng Ta sanh ra, là pháp tử của Ta vì từ pháp hóa sanh. Nay Ta muốn tự tú, thân, miệng, ý của Ta có lỗi lầm gì không?

Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi giữa đại chúng, bèn đứng dậy, sửa lại y phục, chấp tay bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, đúng như đã Phật nói: “Ta là ... *nhu trên*... pháp hóa sanh”. Chúng con không thấy nơi thân miệng của Như Lai có chút lỗi lầm nào cả. Vì sao vậy? Thế Tôn đã làm cho người chưa điều thuận được điều thuận, người chưa tịch tĩnh được tịch tĩnh, làm cho người khổ não được an ổn, người chưa nhập Niết-bàn làm cho đạt được Niết-bàn. Như Lai là Bậc Tri Đạo, là Bậc Chỉ Đạo, là Bậc Thuyết giảng đạo, là Bậc Hướng dẫn theo đạo. Các đệ tử nối tiếp bất tuyệt giáo pháp của Thế Tôn, thứ lớp tu đạo, thường học tập dạy bảo nhau, tùy thuận chánh pháp, thường giúp đỡ thân ái nhau trong pháp thiện. Chúng con không thấy Thế Tôn có một chút lỗi lầm nào về thân, miệng, ý.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Xin Thế Tôn tự tú, nói lên khuyết điểm về thân, miệng, ý của con phạm phải, xin Ngài từ bi dạy bảo.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta không thấy thầy có một chút nào lỗi lầm. Vì sao? Xá-lợi-phất luôn kiên trì tịnh giới, rộng nghe, ít dục, biết đủ, xa lìa ôn ào, thích nơi yên tĩnh, có tinh tấn đầy đủ, tâm định, gồm đủ trí tuệ: Trí tuệ nhanh nhạy, trí tuệ sắc bén, trí tuệ rộng mở, có giống trí tuệ lớn lao, đặc biệt. Chỉ trừ Đức Như Lai, còn trí tuệ những người khác không thể bằng trí tuệ của thầy, thầy đã thành tựu thật trí, chỉ dạy đem lại lợi ích, hoan hỷ, tâm không ganh ghét, thầy người khác có khả năng chỉ dạy tạo được lợi ích, hoan hỷ thì luôn tùy hỷ tán trợ, nếu thuyết pháp cho bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, không có mệt mỏi chán nản. Thế nên hiện nay thầy không có một chút lỗi lầm nào về thân, miệng, ý.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, Ngài thấy năm trăm Tỳ-kheo này có chút lỗi lầm nào về thân, miệng, ý không?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

—Ta không thấy một chút lỗi lầm nào của năm trăm Tỳ-kheo này. Tại sao? Năm trăm vị Tỳ-kheo này đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, đã làm xong việc, bỏ gánh nặng xuống, đạt đến vô ngã, sạch các nghiệp trói buộc, chánh trí, tâm đắc giải thoát. Vì sự thật này, Ta không thấy năm trăm Tỳ-kheo này có một chút lỗi lầm nào về thân, miệng, ý.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

—Thưa Thế Tôn, Ngài không chê năm trăm Tỳ-kheo có một khuyết điểm nhỏ nào và cũng không thấy họ có một chút lỗi lầm nào về thân, miệng, ý. Thưa Thế Tôn, năm trăm vị Tỳ-kheo này, bao nhiêu vị đầy đủ ba minh, bao nhiêu vị đạt câu phần giải thoát, bao nhiêu vị đạt tuệ giải thoát?

Phật dạy:

—Trong chúng Tỳ-kheo này, có chín mươi vị đủ ba minh, một trăm tám mươi vị đắc câu phần giải thoát, số còn lại đều đắc tuệ giải thoát.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

—Năm trăm vị này đã xa lìa các phiền não cấu uế, không có phần hư mục, đều là phần cốt lõi tinh túy.

Khi ấy Bà-ky-xa đang ở trong chúng, suy nghĩ:

—Đức Phật đang tự tú, ta muốn nói kệ tán thán sự việc tự tú ấy.

Tôn giả chắp tay hướng về Phật bạch:

—Thưa Thế Tôn, cho phép con nói kệ.

Sau khi được Phật cho phép, Tôn giả Kỳ-xa nói kệ:

*Hôm nay mươi lăm, ngày thanh tịnh
Năm trăm Tỳ-kheo cùng hội họp
Tất cả đều đoạn hết kết sử
Là bậc Đại tiên không còn nghiệp
Thành tâm thân cận Thế Tôn tịnh
Tất được giải thoát, không đời sau
Việc đoạn sanh tử làm đã xong
Các lậu đã hết, diệt vọng động
Trừ tham, kiêu mạn, đoạn hữu kết
Nhổ tên độc ái, diệt nghiệp ái*

*Sư tử trong đồi, lìa các thủ
 Hết sạch hữu kết, diệt sợ hãi
 Như vị Chuyển luân Đại thánh vương
 Quần thần tùy tùng ở chung quanh
 Du hành khắp nơi tận biển cả
 Như được thắng lớn trong chiến đấu
 Đệ tử của Thương Chủ Vô Thương
 Đầu đủ ba minh, diệt tử thần
 Họ đúng là con của Đức Phật
 Không còn cầu uế, thuần thanh tịnh
 Kính lê thân thuộc của mặt trời.*

**
*

229. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Bà-kỳ-xa ở nơi vắng vẻ, bị dục quấy tâm, suy nghĩ đến tư tưởng xấu, không hỷ lạc, liền chánh niệm tỉnh giác: “Ta đang mất lợi ích thiện, người xuất gia gọi là khó được, nếu có dục tâm thì không gọi là khó được. Ta đang thoái thất tâm thiện, tâm ác xâm nhập, vậy ta nên nói kệ trình bày những lỗi lầm xấu xa của tâm.

Tôn giả nói kệ:

*Dứt bỏ những ưa thích
 Không ưa thích cũng bỏ
 Bỏ áo cảm giác tham
 Không tạo rùng phiền não
 Cảnh dục tỏa rộng khắp
 Chúng sanh thích vịn kéo
 Chặt đốn sạch cảnh dục
 Mới tên là Tỳ-kheo.
 Không kéo cảnh dục xuống
 Không rùng gọi Tỳ-kheo
 Ý thức sanh dục cảm
 Với cảm giác dục này*

*Làm thế gian thích thú
 Ai thoát dục giác ý
 Thì thoát ly trói buộc
 Ai không ưa thăng dục
 Ưa nói lời thô ác
 Không gọi là Tỳ-kheo
 Thích cảm thọ thuộc thân
 Từ thấy nghe ý thức
 Dục tưởng từ năm căn
 Xa lìa hẳn dục tưởng
 Không cảm thọ nhiễm ô
 Gọi là được giải thoát
 Mặt đất đến hư không
 Tận thế gian hữu sắc
 Đều phải bị tan hoại
 Tất cả đồng diệt tận
 Thấy biết việc này rồi
 Hành pháp đã quyết định
 Các xứ không sanh thọ
 Chân thật không đổi trả
 Cầu chánh niệm giữ thân
 Cũng vì việc lợi ích
 Ai làm được như vậy
 Hiện đời chứng Niết-bàn.*

**

230. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Bà-kỳ-xa cùng với Tôn giả A-nan mặc y, mang bát vào thành khất thực, thấy một cô gái trẻ đẹp, nên sanh dục tưởng.

Bà-kỳ-xa tự tịnh giác, trách lấy mình: “Ta gây bất lợi cho việc xuất gia. Mạng sống của ta rất khó được, nếu sanh tâm này, gọi là bất thiện, thà bỏ thân mạng, không làm theo dục tưởng. Ta thật không xứng là người xuất gia. Vì sao? Thấy cô gái trẻ đẹp liền sanh

tâm yêu mến, nếu sanh tâm này thật không thích hợp với ta!”.

Tôn giả hướng về Tôn giả A-nan, nói kệ:

*Vì dục kết xâm chiếm
Thiêu đốt trong tâm tôi
Cầu mong dạy cho tôi
Phương pháp khéo trừ dục*

A-nan nói kệ đáp:

*Tưởng điện đảo phát sanh
Hay thiêu đốt tâm ta
Do tưởng tịnh sanh dục
Nên tu quán bất tịnh
Ở riêng ngôi thiền định
Mau diệt được tham dục
Đừng để cảm thọ đốt
Phải quán sát các hành
Vô thường không có vui
Đều là pháp vô ngã
An tâm chánh niệm thân
Nhiều chán, ác, sanh tử
Tu tập chánh trí tuệ
Trừ bảy mạn, kết sứt
Ai biết đoạn hết mạn
Thì không còn khổ đau.*

**
*

231. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa đêm, có vị trời với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Kỳ viêng, đến gặp Đức Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Thắng lợi thật là gì
Ai là bạn thân nhất
Chúng sanh dựa vào đâu*

*Mà tự sinh hoạt được
Làm những sự việc gì
Để dành được tài sản?*

Thế Tôn nói kệ:

*Làm ruộng thật có lợi
Vợ là bạn thân nhất
Chúng sanh nhờ cây chín
Mà tự sanh sống được
Ai siêng năng làm việc
Sản nghiệp để dành nhiều.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

232. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa đêm, có vị trời với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Kỳ viên, đến gặp Đức Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Trong nhà yêu con nhất
Tài sản, bò đứng đầu
Mặt trời ánh sáng nhất
Vực sâu, biển sâu nhất*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Yêu thân mình hơn hết
Của quý nhất, giáo dục
Trí tuệ là sáng nhất
Mưa là vực sâu nhất.*

Vị trời nói kệ tán thán:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

233. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa đêm, có vị trời với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Trong những loài hai chân
Giòng Sát-lợi hơn hết
Trong các loài bốn chân
Bò là loài hơn hết
Trong các hạng thê thiếp
Đồng nữ là hơn hết
Trong các hàng con cháu
Trưởng tử là hơn hết.*

Đức Phật nói kệ đáp:

*Trong loài hai chân, Phật tối thắng
Các loại bốn chân, xe hơn hết
Trong số thê thiếp, trinh nữ hơn
Hiếu tử hơn hết, trên con cháu.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

234. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa đêm, có vị trời với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Kỳ viênn, đến gặp Đức Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Vật sống nào là hơn
Vật nào vào đất hơn
Hạt giống nào là hơn
Gieo giống ai nào hơn?*

Có vị trời, trước đây là người làm ruộng, nói kệ:

*Lúa mạ mọc là hơn
Hạt giống vào đất hơn
Giúp đỡ cày và bò
Người gieo giống là hơn.*

Vị trời kia nói với vị trời này:

–Tôi không hỏi ông, chỉ muốn hỏi Phật.

Vị ấy nói kệ:

*Vật sống nào là hơn
Vật nào vào đất hơn
Hạt giống nào là hơn
Gieo giống ai nào hơn?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Minh là mạ tối thắng
Diệt vô minh là thắng
Thân cận cúng dường Phật
Gieo giống tăng tối thắng.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
**

235. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa đêm, có vị trời với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Cái gì sanh thế gian
Những gì được hòa hợp
Bao nhiêu ái sanh hữu
Cái gì khổ thế gian?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sáu ái sanh thế gian
Hòa hợp do sáu xúc
Sáu ái phát sanh nghiệp
Sáu căn sanh các khổ.*

Vị trời nói kệ khen:

*Tù xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

236. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa đêm, có vị trời với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Ai mang thế gian đi
Cái gì là khổ não
Nhờ vào một pháp gì
Thế gian được tự tại?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ý đưa đến các nẻo
Ý làm khổ thế gian
Ý chính là một pháp
Làm thế gian tự tại.*

Vị trời nói kệ tán thán:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

237. Tôi nghe như vậy:

Một thời... như trên... nói kệ:

*Vật gì trói thế gian
Làm sao được giải thoát
Đoạn trừ những pháp nào
Chứng đắc đến Niết-bàn?*

Thế Tôn nói kệ:

*Dục trói buộc thế gian
Bỏ dục đạt giải thoát
Cắt dứt được dây ái
Gọi là đắc Niết-bàn.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

238. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Vị trời nói kệ:

*Vật gì trùm thế gian
Vật gì hay bao vây
Vật gì trói chúng sanh
Cái gì tạo thế gian?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Già bao trùm thế gian
Chết vây quanh đời sống
Ái trói buộc thế gian
Pháp xây dựng thế gian.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

239. Tôi nghe như vậy:

Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà... như trên... vị trời nói kệ:

*Vật gì mê thế gian
Vật gì hòa với nghiệp
Gì ô nhiễm chúng sanh
Cái gì dựng làm cờ?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Vô minh mê thế gian
Ái ngã hòa với nghiệp
Sân ô nhiễm chúng sanh
Ngã mạn dựng nên cờ.*

Vị trời lại nói kệ hỏi:

*Ai không bị ngăn che
Ai đoạn trừ được dục
Ai ra khỏi ô nhiễm
Ai hạ được cờ mạn?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Phật không bị ngăn che
Chánh trí đặc giải thoát
Ngài không còn ngăn che
Đoạn trừ hết ái kết
Vượt ra khỏi trần cầu
Phá gãy cờ ngã mạn.*

Vị trời nói kệ khen:

*Tù xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**

240. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ...như trên..., vị trời nói kệ:

*Tài sản nào hơn hết
Tu hành hạnh thiện nào
Được quả báo an lạc
Vị ngọt nào tối thắng
Trong các loại thọ mạng
Thọ mạng nào tối thắng?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trong các loại tài sản
Tín tài là hơn hết
Tu hành là chánh pháp
Được kết quả an lạc
Trong các loại quả ngọt
Nói thật là ngọt nhất
Trong các loại thọ mạng
Tuệ mạng là tối thắng.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

241. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ... như trên..., vị trời nói kệ:

*Sống trong đường sanh tử
Người bạn thân là ai
Ai là người dạy bảo
Hướng đến đường Niết-bàn
Tỳ-kheo vui pháp nào
Đoạn trù được kết phược?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trong các đường sanh tử
Lòng tin là bạn thân
Trí tuệ là thầy dạy
Người ưa thích Niết-bàn
Đoạn các triền, kết sử
Đúng tên là Tỳ-kheo.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

242. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ... *như trên...*, vị trời nói kệ:

*Thiện gì đến tận già
Thiện gì an trú nhất
Vật báu gì đứng đầu
Vật gì giặc không cướp?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trí giới thiện đến già
Lòng tin an trú nhất
Trí tuệ hơn vật báu
Phước đức giặc không cướp.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

243. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ... *như trên...*, vị trời nói kệ:

*Chúng sanh do ai sanh
Thường mong cầu những gì
Tại sao trong sanh tử
Lưu chuyển không giải thoát?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Chúng sanh do ái sanh
Ý mong cầu các trần
Tất cả loài hữu tình
Luân chuyển trong sanh tử*

*Thường thọ các khổ não
Làm sao mà giải thoát.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

244. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ... như trên..., vị trời nói kệ:

*Chúng sanh do đâu sanh
Tại sao thường tìm cầu
Luân chuyển trong sanh tử
Cái gì làm sợ hãi?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Chúng sanh do ái sanh
Tâm ý chạy không ngừng
Chúng sanh trong sanh tử
Khổ làm lo sợ nhất.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

245. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ... như trên..., vị trời nói kệ:

*Chúng sanh do ai sanh
Cái gì thường tìm cầu
Sanh tử thường luân chuyển
Cái gì đáng sợ nhất?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ái sanh ra chúng sanh
Ý theo các thứ trần
Chúng sanh trong sanh tử
Nghiệp là đáng sợ nhất.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

246. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ... như trên..., vị trời nói kệ:

*Cái gì là phi đạo
Vật gì ngày đêm trôi
Ai làm bẩn phạm hạnh
Ai nāo hại thế gian
Thế nào là nước tắm
Mà không cần dùng nước.
Cầu mong Phật Thế Tôn
Giảng giải cho con rõ?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Dục gọi là phi đạo
Mạng người ngày đêm trôi
Nữ làm ố phạm hạnh
Và nāo hại thế gian*

*Người chuyên tu phạm hạnh
Trong sạch hơn cả nước.*

Vị trời nói kệ khen:

*Tù xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

247. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ... *như trên...*, vị trời nói kệ:

*Vật gì đứng hàng đầu
Hơn hết trong các vật
Cái gì ở khắp nơi
Được tôn là tối thượng
Có một loại pháp gì
Tự tại trong thế gian.*

Thế Tôn nói kệ:

*Trong các vật thế gian
Bốn uẩn, danh hơn hết
Danh uẩn ở nơi nào
Cũng đều là tối thượng
Một pháp bốn uẩn danh
Tự tại trong thế gian.*

Vị trời nói kệ khen:

*Tù xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

248. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ... *như trên...*, vị trời nói kệ:

*Bắt đầu kệ là gì
Và phân biệt bằng gì
Kệ y cứ vào đâu
Và lấy gì làm thể?*

Thế Tôn đáp:

*Ý muốn sanh ra kệ
Kệ phân biệt bằng chữ
Kệ y vào danh từ
Lấy văn chương làm thể.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

249. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, ... *như trên...*, vị trời nói kệ:

*Làm sao biết xe vua
Làm sao biết được lửa
Nhờ đâu biết quốc gia
Làm sao biết người nữ.*

Thế Tôn đáp:

*Nhờ cờ biết xe vua
Thấy khói biết có lửa
Nhờ vua biết quốc gia
Nhờ chồng biết phụ nữ.*

Vị trời nói kệ khen:

*Tù xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**

Kệ tóm lược:

*Tín và thứ hai và chí lão
Các loại sanh thế gian
Phi đạo, tối thượng thắng
Kệ lấy gì làm đầu
Biết xe, đó là mười.*

□

BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

QUYẾN XIII

250. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Trưởng giả thỉnh Đức Phật và chư Tăng thọ trai. Thế Tôn cùng đại chúng đến nhà vị đại Trưởng giả ấy.

Tôn giả Bà-kỳ-xa theo thứ tự được phân công, ở nhà bảo vệ tăng xá. Bấy giờ có nhiều phụ nữ đến tăng xá, trong số đó có một cô gái rất xinh đẹp. Bà-kỳ-xa thấy cô gái ấy, bị sắc đẹp lôi cuốn, tâm sanh dục tưởng, nên suy nghĩ: “Ta đang vọng tưởng mất lợi ích lớn. Thân người khó được, chết rồi khó được lại. Nếu sanh tâm này thật là bất thiện, thà bỏ thân mạng, không làm theo dục tưởng. Ta thật không xứng là người xuất gia. Vì sao? Ta thấy cô gái trẻ tuổi xinh đẹp, không kiềm chế được tâm, phát sanh dục tưởng. Ta nên nói về sự nguy hiểm đáng nhầm chán”.

Tôn giả nói kệ:

*Ta đang bỏ dục lụy
 Sống trong pháp xuất gia
 Dục, vô minh theo đuổi
 Làm mất cả tâm thiện.
 Như bò ăn mạ người
 Ngon quá không nhịn được
 Năm dục cũng như vậy
 Tham ăn không hổ thẹn
 Nếu không ngăn cấm ngay
 Tất hại lúa pháp thiện
 Ví như người Sát-lợi
 Tập đủ các nghệ tài
 Giả sử có ngàn người
 Cung tên bắn loạn xạ*

*Thanh niên Sát-lợi này
 Vẫn chiến thắng số kia
 Tỳ-kheo đủ chánh niệm
 Như người Sát-lợi ấy
 Đang cầm dao trí tuệ
 Chặt đứt các dục giác
 Đã trừ dục giác rồi
 An lạc thường tịch diệt.
 Chính ta nghe Phật dạy
 Có hai loại bạn thân
 Trên đường về Niết-bàn
 An lạc trong tâm ta
 Ta tu không phóng dật
 Ở rừng sống yên tĩnh
 Ta tản trợ tâm ý
 Cho là lập chánh pháp
 Sau phải đến chõ chết
 Ai chứng đắc Niết-bàn
 Biết đó là tâm ác
 Làm sao sai được ta.*

**
*

251. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Bà-ky-xa đối với các vị Tỳ-kheo có đức độ nhu hòa, khiêm tốn, sanh tâm kiêu mạn, liền tỉnh giác ngay, tự trách bản thân: “Ta đã mất sự lợi ích lớn. Thân người khó được, xuất gia khó hơn. Ta đã được cả hai lại không thể cẩn thận, khinh thường việc xuất gia, khinh thường mạng sống, dùng trí năng của ta khinh miệt Tỳ-kheo có đức độ nhu hòa khiêm tốn. Ta phải nói lên sự nhảm chán đối với tâm kiêu mạn ấy”. Tôn giả nói kệ:

*Người phải bỏ các mạn
 Không nên tự kiêu căng*

*Đừng vì mạn, nên lùi
 Sau hối hận không kịp
 Tất cả các chúng sanh
 Đều bị mạn làm hại
 Hại đến rơi địa ngục
 Thế nên ta ngày nay
 Không nên ý tài năng
 Mà sanh tâm kiêu mạn
 Ai xa lìa kiêu mạn.
 Thì bỏ được triền cái
 Tâm trong sạch cung kính
 Chứng đắc được ba minh
 Người khiêm tốn như vậy
 Là Tỳ-kheo chánh niệm
 Kiêu-trần-như, Xá-lợi
 Tự tại, không trói buộc
 Không ưa thích dục kết
 Thoát ly hẳn kiêu mạn.*

**
 *

252. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Bà-ky-xa ở nơi yên tĩnh, siêng năng tu tập, tinh tấn không phóng dật, trú nơi quả vị này chứng đắc ba minh. Tôn giả tự nghĩ: “Ta ở nơi yên tĩnh, chứng được ba minh. Ta muốn ca ngợi sự chứng đắc ba minh của mình”. Tôn giả nói kệ:

*Xua ta mê đắm dục
 Trải qua nhiều thành phố
 Trên đường đi gặp Phật
 Được hưởng phước lợi lớn
 Đức Cù-dàm thương xót
 Giảng chánh pháp cho con
 Con nghe chánh pháp rồi*

*Được lòng tin thanh tịnh
 Tư duy việc xuất gia
 Đại Đạo Sư thế gian
 Giáo hóa không phân biệt
 Nam nữ hay lớn bé
 Trung niên hay già lão
 Phật gọi là thân hữu
 Chỉ dạy phương trời thiện
 Cho chúng vô minh, mù
 Hướng dẫn chỉ môn này
 Đó là pháp môn nào
 Chính là bốn Chân đế
 Từ nhân tập sanh khổ
 Từ khổ nên xuất gia
 Thấy được tám Chánh đạo
 Giúp đỡ các chúng sanh
 An ổn hướng Niết-bàn
 Ta tu không phóng dật
 Ở rừng vắng, tĩnh lặng
 Chúng đặc được ba minh
 Làm xong lời Phật dạy*

**

253. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta đang muốn dạy bốn câu kệ pháp. Các ông hãy lắng nghe, Ta sẽ nói. Thế nào là ý nghĩa bốn câu kệ pháp?

*Bát Tiên thánh giảng dạy
 Thiện ngữ là tối thượng
 Ái ngữ không thô ác
 Là tối thượng thứ hai
 Thật ngữ không đối trả*

*Là tối thượng thứ ba
Không nói lời phi pháp
Đúng pháp là thứ tư
Đây là giảng về bốn
Ý nghĩa từ cú kệ.*

Tôn giả Bà-kỳ-xa đang ở giữa hội chúng, suy nghĩ: “Phật đang giảng nói về bốn câu pháp, ta muốn khen mỗi kệ một câu tán dương”.

Bà-kỳ-xa đứng dậy, chắp tay hướng về Phật, thưa:

—Bạch Thế Tôn, con là Bà-kỳ-xa có điều muốn nói, xin Ngài cho phép.

Sau khi được Đức Phật cho phép tùy ý, Tôn giả Bà-kỳ-xa nói kệ:

*Lời nói ra không hại bản thân
Lại không hại người là lời thiện
Thường nên ái ngữ để người vui
Cũng không nói ra lời thô ác
Làm theo những lời Phật đã dạy
Tất được an lạc đến Niết-bàn
Lời nói thiện thường đoạn các khổ
Lời nói thật vị ngọt tối thượng
Nói thật đúng lúc được lợi lớn
Sống bằng lời thật, Thiện trượng phu.*

**
*

254. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Trên đời có hạng lương y biết trị bệnh bằng bốn cách, xứng đáng là thầy của vua. Thế nào là bốn? Một, biết rõ bệnh; hai, biết nguyên nhân sanh bệnh; ba, biết cách trị hết bệnh đang có; bốn, trị hết bệnh không còn tái phát. Người có khả năng như vậy là lương y trên đời. Đức Phật cũng thành tựu bốn pháp. Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác là Lương y Vô thượng, có bốn cách nhổ tên độc cho chúng

sanh. Thế nào là bốn? Đó là khổ, là nguyên nhân của khổ, là sự diệt: khổ và con đường diệt khổ.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Mũi tên độc sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não, y sĩ thế gian không thể biết được nguyên nhân khổ sanh, trừ sạch hết khổ và phương pháp có thể đoạn trừ lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não, chỉ có Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác là Bậc Vô Thượng Lương Y, biết nguyên nhân khổ sanh, sự hết khổ cho đến biết lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não, biết nguyên nhân của nó và sự đoạn trừ. Đức Như Lai biết hoàn toàn về bốn cách nhổ tên độc, thế nên được tôn xưng là Lương Y Vô Thượng.

Tôn giả Bà-kỳ-xa đang ngồi trong hội, suy nghĩ: “Ta nên ca ngợi bốn phương pháp nhổ tên độc của Như Lai”.

Tôn giả đứng dậy chấp tay hướng về Đức Phật, nói kệ:

*Con xin quy y Phật
Thương xót các chúng sanh
Đẳng Tối Thượng Đệ Nhất
Nhổ được tên độc ra
Có bốn hạng thầy thuốc
Trị được bốn loại bệnh
Đó là trị thân bệnh
Trẻ con, mắt, tên độc
Như Lai trị bệnh mắt
Hơn thầy thuốc thế gian
Dùng mũi nhọn trí tuệ
Lột mạc mắt vô minh
Như Lai trị thân bệnh
Hơn thầy thuốc thế gian
Thầy thuốc trong thế gian
Chỉ trị bệnh bốn đại
Như Lai giỏi phân biệt
Sáu giới, mười tám giới
Dùng giáo pháp trị liệu
Bệnh nặng tham, sân, si
Hay trị bệnh kẻ ngu*

Tôi thắng không ai bằng
 Nên nay con kính lê
 Đại Tôn Sư Cù-dàm
 Y vương tên Ca-lưu
 Cho nhiều người thuốc thang
 Lại có thầy thuốc giỏi
 Tên là Bà-hô-lư
 Chiêm-tỳ và Kỳ-bà.
 Các y vương như vậy
 Trị được nhiều chứng bệnh
 Gặp bốn thầy thuốc này
 Người bệnh liền trị hết
 Nhưng bệnh sẽ tái phát
 Cũng không thoát khỏi chết.
 Như Lai Vô Thương Y
 Ngài có thể liệu trị
 Nhỏ tên độc hết khổ
 Thoát ly hẳn sanh tử
 Không còn thọ khổ nữa
 Vô lượng na-do-tha
 A-tăng-kỳ chúng sanh.
 Phật trị cho hết khổ
 Không bao giờ tái phát
 Con xin thưa đại chúng
 Chư Hiền ở trong hội
 Đều nên chí tâm dùng
 Thuốc cam lộ bất tử
 Mọi người nên tin thọ
 Người trị mất vô thương
 Trị thân nhỏ tên độc
 Không thầy thuốc nào bằng
 Thế nên phải chí tâm
 Quy y Đấng Cù-dàm.

**

255. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Tỳ-kheo Ni-cù-đà-kiếp-ba ở trong rừng rộng vắng thứ nhất, trong rừng này lại có một khu rừng nữa. Bấy giờ Tỳ-kheo ấy bị bệnh, Tôn giả Bà-kỳ-xa là người nuôi bệnh. Do cơn bệnh ấy, Tỳ-kheo Ni-cù-đà-kiếp-ba nhập Niết-bàn. Sau khi hỏa thiêu cúng dường Hòa thượng Ni-cù-đà-kiếp-ba, Tôn giả Bà-kỳ-xa lần lượt du hành đến vườn trúc Ca-lan-đà, thành Vương xá.

Vào sáng sớm, Tôn giả Bà-kỳ-xa mặc y mang bát vào thành Vương xá khất thực, sau khi thọ trai, rửa bát, mang tạ cụ đến gặp Phật, chỉnh đốn y phục, chắp tay hướng Phật, nói kệ:

*Nay con muốn hỏi Phật
 Bậc Trí Tuệ Vô Lượng
 Trừ nghi hoặc hiện tại
 Ở trong rừng rộng vắng
 Tỳ-kheo nhập Niết-bàn
 Sanh ra có phúc đức
 Giữ gìn thân, miệng, ý
 Và có tiếng khen lớn
 Ni-cù-đà-kiếp-ba
 Phật đặt cho tên này
 Phật là Bà-la-môn
 Đặt tên họ như vậy.*

**
*

256. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vê.

Khi ấy các vị đại Thanh văn kỳ cựu đều cất am cốc chung quanh chỗ Phật và ở đó. Tôn giả Kiều-trần-như đứng đầu các vị Hiền giả như Bạt-câu Ma-ha-nam, Da-xá, Na-tỳ-la-ma-ngưu-tử, Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha Câu-hi-la, Ma-ha Kiếp-tân-na, A-na-luật, Nan-đà Ca, Cam-tỳ-la, Da-xá-tử-la, Câu-tỳ-ha-phú-na, Câu-tỳ-la

Câu-bà-ni-nê-ca, Tha-tỳ-la, các vị ấy và các vị đại Thanh văn khác đều ở trong các am cốc bằng cỏ.

Vào ngày mười lăm bố tát, Đức Như Lai trải tọa cụ, ngồi trước chúng Tăng. Tôn giả Bà-kỳ-xa ở trong đại chúng, đứng dậy chắp tay bạch Phật:

—Xin cho phép con nói.

Sau khi được Phật cho phép, Bà-kỳ-xa nói kệ:

*Các vị đại Tỳ-kheo
Ái dục đã khô cạn
Dứt bỏ các tập khí
Đึง mãnh không sợ hãi
Biết thời, và tri túc
Không tham vị nãm dục
Rời tất cả cầu uế
Thâm tâm có trí tuệ
Với đầy đủ như vậy
Gọi là đại Tỳ-kheo*

**

257. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả Bà-kỳ-xa ở giảng đường Tỳ-xá-khư Lộc tử mẫu, bị bệnh rất nặng. Phú-nặc là người nuôi bệnh. Tôn giả Bà-kỳ-xa bảo Phú-nặc:

—Ông hãy đến gặp Đức Thế Tôn, nhân danh ta, đánh lễ sát chân Thế Tôn, thăm Thế Tôn, ít bệnh ít phiền não, sinh hoạt có nhẹ nhàng mạnh khỏe không?

Phú-nặc vâng theo lời Tôn giả đến gặp Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi qua một bên, chắp tay bạch:

—Thưa Thế Tôn, Tỳ-kheo Bà-kỳ-xa ở giảng đường Tỳ-xá-khư bị bệnh rất nặng, bảo con đến gặp Thế Tôn, nhân danh Tôn giả đánh lễ sát chân Thế Tôn, thăm hỏi Thế Tôn, ít bệnh ít phiền não, sinh hoạt có nhẹ nhàng mạnh khỏe không?

Phú-nặc lại bạch Phật:

–Bà-kỳ-xa có thể với căn bệnh này sẽ nhập Niết-bàn, cầu mong Thế Tôn hạ cố đi đến đó.

Như Lai im lặng nhận lời của Phú-nặc.

Phú-nặc trả lại gấp Bà-kỳ-xa:

–Thưa Hòa thượng, con đã thăm hỏi và thưa thỉnh Thế Tôn: “Tôn giả Bà-kỳ-xa có thể bệnh nặng mà vào Niết-bàn”. Thế Tôn im lặng nhận lời của con.

Sau khi xuất thiền, Thế Tôn đi đến gặp Bà-kỳ-xa ở giảng đường Tỳ-xá-khư.

Khi Tôn giả Bà-kỳ-xa thấy Thế Tôn đang đi đến, nên cố sức muốn ngồi dậy. Thế Tôn bảo:

–Thầy không cần phải dậy.

Thế Tôn ngồi trên một tọa cụ riêng, bảo Bà-kỳ-xa:

–Thân thể ông đang bệnh hoạn, có chịu nổi không, có ăn uống được không?

Bà-kỳ-xa thưa:

–Sự đau đớn này có tăng, không giảm. Bệnh của con, như người lực sĩ bắt lấy người yếu đuối ghịt đầu tóc đè xuống bóp chặt, đầu con đau đớn cũng như vậy. Như người đồ tể lực lưỡng dùng dao mổ bụng, cắt ruột con bò, bụng con đau đớn cũng như vậy. Như người gầy ốm bị người mạnh khỏe bắt đem nướng trên lửa nên thân thể bị cháy khô, thân con bị đau đớn cũng như vậy. Hôm nay con muốn nhập Niết-bàn. Con muốn ca ngợi Phật lần cuối cùng.

Sau khi được Phật cho phép, Tôn giả đã nói kệ:

(nguyên bản thiếu bài kệ)

Kệ tóm lược:

Bổn như tửu túy tú cù tán

Long hiệp, bạt độc tiên

Ni-cù-dà-kiếp-tân nhập Niết-bàn

Tán đại Thanh văn Bà-kỳ-xa diệt tận.

258. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Câu-tát-la trở về nước Xá-vệ, ngự tại lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc.

Có một thanh niên tên là Cực Mạn, thừa hưởng sự thông thái hiểu biết đúng đắn của bảy đời từ tổ tiên đến cha mẹ, tự mình đọc tụng lại dạy bảo người khác. Người này nghe điều gì cũng đều ghi nhận, đạt được chỗ ý nghĩa sâu xa nơi bốn sách Vi-dà, Sa-la-càn-dà Luận, Thanh luận, luận Tỳ-ca-la, luận Hý tiểu, luận Tỳ-dà-la, hiểu biết pháp điển và thông đạt ý nghĩa của các luận ấy. Anh ta với dung mạo đẹp đẽ, tài nghệ hơn người, không ai bì kịp, lại sanh vào nhà hào tộc, sống nơi phú quý, tự thị về tài lực nên rất kiêu mạn, không kính thuận cha mẹ và không lễ kính các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, Sư trưởng thân thuộc.

Thanh niên Cực Mạn nghe Đức Phật từ nước Câu-tát-la đến nước Xá-vệ, ngự tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, muốn đến gặp Phật, nên suy nghĩ: “Khi ta đến nơi ấy, nếu Sa-môn Cù-dàm tiếp đãi ta, ta sẽ chào hỏi. Ngược lại, ta sẽ trở về!”

Sau khi suy nghĩ, thanh niên này đi đến gặp Phật. Trong lúc Đức Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng chung quanh, thanh niên Cực Mạn đi vào. Như Lai không để mắt tới. Thanh niên suy nghĩ: “Sa-môn Cù-dàm không quan tâm đến ta”, nên muốn trở về. Thế Tôn biết tâm niệm của anh ta nên nói kệ:

*Vì muốn, biết đến đây
Chưa được lại muốn về
Tại sao không hành động
Đạt tâm nguyện tự thân.*

Thanh niên Cực Mạn suy nghĩ: “Sa-môn Cù-dàm biết tâm niệm của ta”. Liền sanh lòng tin, muốn làm lễ dưới chân Phật.

Đức Phật bảo thanh niên:

–Ta ghi nhận tâm ông, không cần làm lễ, như vậy là đủ rồi.

Mọi người thấy việc lạ chưa từng có như vậy, nên đều lên tiếng:

- Sa-môn Cù-dàm có thần thông lớn, thanh niên Cực Mạn này đối với cha mẹ, Hòa thượng, A-xà-lê của mình còn không cung kính, nay gặp Cù-dàm, lại tự mình khiêm tốn, kính thuận vâng lời. Thanh niên

Cực Mạn nghe tiếng nói của mọi người vừa dứt, liền ngồi qua một bên, thẳng người chánh ý, nói kệ:

*Đối với những nơi nào
Không nên sanh kiêu mạn
Lại đối với chỗ nào
Phải có lòng khiêm nhượng
Ai trừ hết các khổ
Ai cho sự an lạc
Cúng đường ai là hơn
Được hiền trí khen ngợi?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Cúng đường cho cha mẹ
Bằng tâm sạch trắng tròn
Kính thuận anh thân thuộc
Hòa thượng, A-xà-lê
Cùng các Tôn trưởng khác
Không khinh mạn với họ
Cần phải nên khiêm tốn
Thân tâm đều cung kính
Nếu gặp ai đau khổ
Nên giúp họ trừ khổ
Làm cho họ an lạc
Cúng đường khắp tất cả
Với bậc trừ tham sân
Và xa lìa ngu si
A-la-hán dứt lậu
Chánh-trí, đặc giải thoát
Các bậc Thượng nhân ấy
Không được tự cao ngạo
Phải hướng về quy y
Chắp tay cung kính lẽ.*

Khi ấy Thế Tôn giảng nói pháp quan trọng cho Cực Mạn, ...
cho đến ... không thọ nghiệp ở đời sau như đã nói trong kinh Ba-la-mật-xà.

Phật giảng dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

259. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Câu-tát-la đi đến khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị tổ chức đàn tế lớn, cột bảy trăm trâu chúa ở trụ, các loại súc sanh như trâu đực, trâu nghé, dê đực, dê đen... nhiều vô số, bị cột khắp nơi để tế đàn. Tại đó có dọn các món ăn thơm ngon.

Các Bà-la-môn ở những nước khác nghe ông ta tổ chức tế đàn, đều vân tập đến.

Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị nghe Đức Phật từ nước Câu-tát-la đi tới khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, nước Xá-vệ, muốn đến gặp Phật, nên suy nghĩ: “Ta đang sắp đặt các phẩm vật để tổ chức tế đàn, nên hỏi Cù-dàm xem có thiếu sót gì không?”.

Bà-la-môn đi bằng xe gắn lông, mặc y phục toàn trắng, cầm chĩa ba bằng vàng, bình vàng đựng đầy nước sạch, các thanh niêm hầu hạ hai bên, các Bà-la-môn ở những nước khác cũng cùng đi theo, đến gặp Đức Phật, sau khi thăm hỏi rồi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, con đang tổ chức đại tế đàn, cột bảy trăm trâu chúa và các loại súc sanh... cho đến Bà-la-môn các nước khác đều vân tập tới, vật dụng đã bày biện xong, muốn tiến hành tế đàn lớn, xin Đức Phật dạy con làm sao cho đầy đủ hơn, không có thiếu sót.

Đức Phật dạy:

–Này Bà-la-môn, ông là chủ tổ chức cúng tế, bố thí lớn, cầu phước, mà bị tội rất nặng, dựng lên ba loại dao gọi là bất thiện, gây ra nhân khổ và bị quả báo khổ, làm thuận theo khổ nên thọ lấy quả báo khổ. Những gì gọi là ba thứ dao? Đó là dao noci ý, khẩu, thân. Những gì là dao noci ý? Nếu ông tế với ý nghiệp bất thiện, giết hại súc sanh để cúng tế lớn, đó là dựng lên dao bằng ý. Thế nào là dao bằng miệng? Khi ông muốn cúng tế, nên nêu bày: ngày mai ta sẽ giết các loại sanh mạng theo yêu cầu, đó là dựng lên dao bằng miệng. Thế nào là dao bằng thân? Khi ông cúng tế, chính tay lôi kéo trâu

chúa và các loài súc sanh khác để chú nguyện, đó là dựng lên dao bằng thân.

Này Bà-la-môn, có ba loại lửa tối thắng vi diệu, cần phải cẩn thận, cần phải cung kính, chẳng phải tế lửa theo tà kiến của ông đâu. Thế nào là ba? Một là lửa cung kính, hai là lửa cùng khổ vui, ba là lửa ruộng phước. Lửa cung kính là gì? Cần phải cúng dường, cung kính tôn trọng giúp đỡ cha mẹ. Vì sao? Cha mẹ vì cầu có con, nên cúng tế thần linh, sau đó được con. Tinh huyết của cha mẹ hòa hợp thành thân thể, sanh ra con cái nuôi nấng cho khôn lớn. Vì vậy nên gọi là lửa cung kính. Lửa này cần phải cúng dường đầy đủ, làm cho được an lạc, không để thiếu thốn khổ cực. Lửa cùng khổ vui là gì? Tộc tánh tử siêng năng làm việc, tích chứa tài sản tiền bạc, đối với vợ con, thân quyến, nô tỳ, người phục vụ, bạn bè, người giúp đỡ, thân tộc, đều nên cung cấp theo khả năng, làm cho họ được lợi lạc. Những người này đều cùng vui khổ với ta, nên gọi là lửa cùng khổ vui. Lửa ruộng phước là gì? Sa-môn, Bà-la-môn nào đoạn trừ tham dục, giải thoát tham dục, đoạn trừ sân hận, giải thoát sân hận, đoạn trừ ngu si, giải thoát ngu si. Các Sa-môn, Bà-la-môn như vậy gọi là lửa ruộng phước. Thế nên Tộc tánh tử thường nên chí tâm cúng dường cung kính lửa này thì được an lạc. Lại có ba loại lửa, cần phải diệt đi. Ba loại lửa gì? Đó là lửa tham dục, ngu si, sân hận, không phải như lửa ở thế gian, có lúc cần đốt cháy, có lúc cần diệt tắt.

Thế Tôn nói kệ:

*Cung kính, cùng phước điền
Nên tế ba lửa này
Ai chuyên tâm cúng dường
Được ba loại an lạc.
Ba loại lạc là gì?
Thí, giới và tu định
Ba loại quả báo ấy
Lạc Trời, Người, Niết-bàn
Người nào hiểu biết rõ
Tất cả các phương pháp
Vào những lúc phải cúng
Nên cúng dường thân quyến*

*Cúng đường cần phải cúng
Bậc xứng đáng cúng đường
Kết quả tất đạt được
Thoát ly hẳn khổ nạn.*

Khi Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị nghe Phật dạy liền bảo thanh niên Ô-đáp:

—Ngươi hãy về lại nơi tế đàn, trước hết đến nơi những súc sanh dùng để tế, hãy thả hết chúng ra và đưa tới nơi có nước và cỏ, cho sống hết đời chúng, không được giam giữ.

Sau khi thưa: “Hòa thượng đã ra lệnh, con xin thừa hành”, thanh niên Ô-đáp liền đi đến tế đàn bảo mọi người:

—Ta nhận lệnh của Ưu-kiệt-đề-xá-lị, thả hết tất cả súc sanh và cho chúng được tự do.

Lúc thanh niên Ô-đáp đi đến tế đàn, Như Lai liền vì Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị, theo như thường pháp của chư Phật, giảng thuyết chỉ dạy pháp trọng yếu, làm cho ông ta được lợi ích, hoan hỷ. Khi Bà-la-môn thọ giới... *cho đến...* thấy được chân đế như trong phẩm Đột-la-xà (*kinh 81*).

Bà-la-môn Ưu-kiệt-đề-xá-lị sửa lại y phục, lạy sát dưới chân Phật, bạch Phật:

—Thưa Thế Tôn, cầu mong ngày mai Ngài cùng đại chúng đến tế đàn nhận sự cúng dường của con.

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Sau khi nghe Đức Phật giảng dạy, lại thấy Ngài đã thọ thỉnh, Bà-la-môn hoan hỷ trở về tế đàn, suốt đêm bày biện các món ăn thơm ngon, sắp đặt tòa ngồi và nước sạch. Sáng hôm sau, ông ta đến gấp và bạch Phật:

—Thưa Ngài, đã đến giờ!

Thế Tôn cùng đại chúng đắp y mang bát đi đến tế đàn, Ngài ngồi trước chúng Tăng.

Lúc Bà-la-môn thấy Phật cùng đại chúng đã an tọa, tự tay dâng nước sạch và các món ăn uống thơm ngon.

Đại chúng thọ trai xong, thu xếp bát. Bà-la-môn liền đặt một chỗ ngồi trước Thế Tôn, cầu mong được nghe pháp.

Thế Tôn chú nguyễn:

*Trong những cách tế lớn
Cúng tế lửa đứng đầu
Các sách Bà-la-môn
Tát-bà-dể đứng đầu
Trong khắp cả đất nước
Nhà vua đứng hàng đầu
Khắp trăm sông các suối
Nước biển đứng hàng đầu
Ánh sáng có trong đêm
Mặt trăng sáng hơn hết
Trong các loại ánh sáng
Nhật quang là bậc nhất
Trong mười phương thế giới
Đức Phật là Tối tôn.*

Thế Tôn giảng thuyết giáo pháp cho Bà-la-môn, đem lại lợi ích, hoan hỷ, sau đó Ngài từ giã.

**
*

260. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một thanh niên tên là Tăng-già-la đến gặp Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

– Thưa Thế Tôn, quan sát thế nào để biết người bất thiện?

Phật dạy:

– Như quán sát mặt trăng.

Hỏi:

– Quán sát thế nào để biết người toàn thiện?

Phật dạy:

– Như quán sát mặt trăng.

Thanh niên lại hỏi:

– Thế nào là quán sát người bất thiện như mặt trăng?

Phật dạy:

– Người bất thiện như mặt trăng mười sáu, từ ánh sáng tỏa sáng tròn đầy giảm dần đến khuyết, cho đến khuyết hoàn toàn không còn gì

cả. Như trong Phật pháp, người không đủ tín tâm để thọ trì giới cấm, ít đọc tụng hành trì bố thí. Sau đó họ biếng nhác, không siêng năng, mất dần tín tâm, hủy phạm giới cấm, không còn bố thí, lại gần gũi kẻ ác, không thân cận Tăng bảo để nghe giáo pháp. Họ không nghe giáo pháp nên thân, miệng, ý tạo nghiệp bất thiện. Đã tạo nghiệp ác nên sau khi chết, họ bị đọa vào đường ác. Thế nên biết rằng người ác cũng như mặt trăng khuyết dần cho đến mất hẳn.

Hỏi:

-Thế nào là người thiện như mặt trăng?

Phật dạy:

-Như mặt trăng bắt đầu có, ánh sáng phát triển dần dần, đến ngày mười lăm thì tròn sáng hoàn toàn. Trong Phật pháp người có tín tâm tu hành giữ giới, học tập đa văn, tu hạnh bố thí, trừ bỏ tà kiến, tu học chánh kiến, ở trong Phật pháp được thuần tín tâm, kiên trì giới cấm, tu học đa văn, bố thí không keo kiệt, đầy đủ chánh kiến, tăng trưởng dần tín tâm, trì giới, đa văn, bố thí. Người với hành động nơi thân, miệng, ý đều thiện, thân cận bạn thiện, tu tập đầy đủ các pháp thiện, sau khi qua đời được sanh lên cõi trời. Thế nên biết rằng người thiện cũng như mặt trăng.

Thế Tôn nói kệ:

*Ví như trăng tròn sáng
 Lơ lửng giữa không trung
 Ánh sáng chiếu vàng vặc
 Che ánh sáng muôn sao
 Như người đủ tín tâm
 Giới, văn, bỏ tham ganh
 Vượt lên trên ganh ghét
 Như trăng che muôn sao.*

Thanh niên Tăng-già-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ từ giã. Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

261. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bà-la-môn tên Sanh Thính đến gặp Đức Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Con từng nghe người ta nói, Thế Tôn nêu giảng: “Chỉ nên cúng dường cho Ta đừng cho người khác. Chỉ nên cúng dường cho đệ tử của Ta, đừng cho đệ tử người khác. Ai cúng dường cho Ta và đệ tử của Ta được nhiều phước báo lớn. Ai cho người khác và đệ tử họ thì không được phước báo”. Ngài có nói rõ như vậy không, hay là người đời phỉ báng?

Phật dạy:

–Đây thật là lời phỉ báng dối trá, Ta hoàn toàn không giảng nói như vậy. Ai nói lời như thế là gây ra hai nạn. Một là nạn ngăn che, hai là khiến người nghe theo bị nạn tổn giảm. Ai nói lời như vậy là gây ra tổn giảm lớn, sau khi qua đời sẽ bị đọa vào ba đường ác. Ông nên biết, thậm chí đối với nước rửa bát, Ta còn nói, đem bố thí cho loài trùng kiến sẽ được phước báo lớn. Đối với việc bố thí, Ta thật có giảng dạy: “Bố thí cho người trì giới thì được phước báo rất nhiều, còn bố thí người phá giới thì chỉ được phước báo rất ít”.

Thế Tôn nói kệ:

*Bố thí đến nơi nào
Ta cũng đều tán thán
Phá giới được phước ít
Trì giới đạt nhiều phước
Bò đen, trắng, đỏ, xanh
Sanh con còn khác nhau
Xe ngựa cần năng lực
Không cần chọn nguồn gốc
Con người cũng như vậy
Sát-lợi, Bà-la-môn
Tỳ-xá, Thủ-dà-la
Chân-dà-la phú thả
Người nào giữ tịnh giới
Cho họ, được quả lớn
Như đi buôn sợi gai
Bỏ gai lấy châu báu
Kẻ ngu si vô trí*

*Chưa từng nghe chánh pháp
Không tu tập phạm hạnh
Cho họ được phước ít
Ai thân cận Hiền thánh
Chánh giác và Thanh văn
Chánh tín Bậc Thiện Thệ
Có lòng tin vững bền
Thì cuộc sống tôn quý
Sau cùng đắc Niết-bàn.*

Sanh Thính nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

262. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Thế Tôn mặc y mang bát vào thành khất thực. Có một vị Bà-la-môn già chống gậy cầm bát đi khất thực. Thế Tôn thấy vậy, bảo Bà-la-môn:

–Ông già cả, vì sao phải chống gậy cầm bát đi khất thực?

Bà-la-môn đáp:

–Tôi có bảy đứa con, đã cưới vợ và phân chia tài sản cho chúng. Nay tôi không còn gì, bị con xua đuổi nên phải đi xin ăn.

Phật bảo ông ta:

–Ta vì ông mà nói kệ, ông có thể đến giữa mọi người nói kệ này không?

Đáp:

–Tôi có thể.

Thế Tôn nói kệ:

*Sanh con rất vui mừng
Vì nó, gom tiền của
Rồi cưới vợ cho chúng
Lại xua đuổi cha già
Những kẻ không hiểu từ
Miệng gọi là cha mẹ*

*Như con của La-sát
 Ta sắp chết nên đuổi
 Cũng như trong tàu ngựa
 Để đầy cả lúa mạch
 Ngựa nhỏ không kính nhượng
 Chen lấn xô ngựa già.
 Con tôi cũng như vậy
 Không có tâm kính yêu
 Xua đuổi, tôi đi xin
 Không bằng gậy yêu tôi
 Tôi nhờ vào gậy này
 Ngăn ngừa chó dê ngựa
 Giúp sức cho tôi đi
 Đêm tối làm bạn tôi
 Dò nước biết cạn sâu
 Đứng dậy nhờ gậy chống
 Nhờ gậy khởi nghe nhiều
 Chính gậy này yêu ta.*

Bà-la-môn nghe bài kệ này và học thuộc lòng. Lúc bảy người con ở trong đám đông, Bà-la-môn đến đó và bảo:

– Các người hãy nghe tôi nói.

Khi mọi người im lặng, ông liền nói bài kệ trên. Bảy người con xấu hổ, cùng nhau đứng dậy cung kính đỡ lấy cha già, đem cha về nhà, để ở lại chỗ cũ. Các người con đều dâng lên cha hai tấm vải đẹp.

Bà-la-môn suy nghĩ:

– Ta được an lạc là nhờ vào sức của Ngài Cù-đàm, vậy Ngài là A-xà-lê của ta, theo pháp của Bà-la-môn, nên cúng dường Hòa thượng A-xà-lê.

Bà-la-môn bèn chọn lấy tấm vải đẹp nhất, đi đến gặp Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật:

– Thưa Thế Tôn, con đang sống trong nhà, được nhiều lợi lạc là nhờ ân của Ngài. Trong kinh sách của con có dạy, đối với A-xà-lê nên cúng dường theo phần A-xà-lê, đối với Hòa thượng nên cúng dường theo phần Hòa thượng. Thưa Cù-đàm, Ngài là A-xà-lê của con, xin thương con mà nhận tấm vải này.

Khi ấy vì lòng từ bi, Thế Tôn thọ nhận tấm vải ấy.

**

263. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Thế Tôn mặc y mang bát vào thành khất thực. Có một Bà-la-môn già chống gậy cầm bát đi khất thực, thấy Phật ở từ xa, liền đi đến và nói với Ngài:

–Tôi chống gậy cầm bát đi xin ăn, Ngài cũng xin ăn. Vậy tôi với Ngài đều là Tỳ-kheo.

Thế Tôn nói kệ:

*Chẳng phải xin của người
Được gọi là Tỳ-kheo
Khi sống đời tại gia
Ai tu tập phạm hạnh
Quả phước và ác báo
Đoạn hết không chấp trước
Cạn khô các nghiệp buộc
Mới gọi là Tỳ-kheo.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**

264. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Khi ấy phía Bắc thành Vương xá có Bà-la-môn làm ruộng tên là Đậu-la-xà. Vào sáng sớm, Thế Tôn mặc y mang bát đến chỗ ông ấy.

Bà-la-môn thấy Thế Tôn từ xa đi tới, liền đến gặp Thế Tôn và thưa:

–Thế Tôn, con gieo giống, cày ruộng mới có ăn, chứ không xin người khác. Thưa Cù-đàm, nay Ngài cũng nên cày ruộng để ăn.

Phật dạy:

–Ta cũng cày gieo hạt để ăn.

Bà-la-môn Đậu-la-xà nói kệ:

*Ngài tự nói biết cày
Nhưng chưa thấy Ngài cày
Nếu Ngài thật biết cày
Xin nói ra phương pháp.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Lấy tín tâm làm giống
Các thiện làm ruộng tốt
Tinh tấn là trâu kéo
Trí tuệ là ách cày
Hổ thẹn là lưỡi cày
Niệm là người cầm cày
Điều thuận thân, miệng, ý
Trì giới dây cột cổ
Cày tan cổ phiền não
Trời mưa ngọt đúng lúc
Cào cổ là tâm thiện
Thu hoạch cây lúa thiện
Đưa về nơi an ổn
Chắc chắn được an toàn
Ta cày bừa như vậy
Nên được quả cam lộ
Vượt lên khỏi ba cõi
Không trở lại luân hồi.*

Bà-la-môn thưa:

–Ngài đã cày bằng phương pháp cày tối thượng, hơn các cách cày khác.

Khi Bà-la-môn nghe kệ, tâm được tin hiểu, liền đem đầy bát thức ăn đến dâng lên Phật. Đức Phật không nhận. Ngoài ra, như lời nói của Bà-la-môn Đậu-la-xà... *cho đến... không thọ thân ở đời sau.*

265. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy có một Tỳ-kheo tên là Phạm Thiên, du hành từ nướcƯơng-già đến Chiêm-bà, bên bờ hồ Kiền-già. Sáng hôm sau, thày đắp y mang bát vào thành Chiêm-bà lần lượt khất thực, đi đến nhà cũ của mình.

Bấy giờ mẹ của Tôn giả Phạm Thiên đang ở phía trong cửa dùng gạo trắng và mè rải vào lửa, để cầu sanh lên cõi Phạm thiên. Tôn giả bước vào đứng phía trong cửa nhưng bà mẹ không biết.

Tỳ-sa-môn Thiên vương rất kính tín Phạm Thiên, đang cùng vô số chúng Dạ-xoa bay trên không trung, thấy mẹ Phạm Thiên đang tế lửa mà không thấy con mình, chỉ thấy đạo nhân, không biết đó là con. Tỳ-sa-môn Thiên vương nói kệ cho người mẹ:

*Này nǚ Bà-la-môn,
Phạm thiên xa đây lắm
Tế lửa cầu sanh thiên
Không phải đi đúng hướng
Không rõ cõi Phạm thiên
Siêng tế lửa làm gì?
Phạm thiên giữa Phạm thiên
Đang đứng trong nhà người
Hoàn toàn không chấp trước
Và không còn nuôi dưỡng
Xa lìa cảnh giới ác
Không còn bụi kết sù
Xa lìa các dục cầu
Không nhiễm ô thế pháp
Như voi tốt khéo điều
Không gì gây phiền não
Tỳ-kheo luôn chánh niệm
Tâm hoàn toàn giải thoát
Bậc Ứng chân như vậy*

*Đang đến nhận người cúng
Hãy đốt sáng đèn tâm
Mau tịnh tâm cúng dường.*

Khi người mẹ nghe Tỳ-sa-môn nói, tâm liền giác ngộ, đem thức ăn cúng dường cho Tôn giả Phạm Thiên. Sau khi thọ trai, Tôn giả thuyết pháp về nhân an lạc đời sau cho mẹ nghe.

**
*

266. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Bà-la-môn đến gặp Đức Phật, sau khi chào hỏi, ngồi qua một bên, thưa với Phật:

–Người đời gọi Ngài là Phật, tên này là từ đâu có?

Bà-la-môn nói kệ:

*Phật đà là thăng danh
Với nghĩa bậc vượt qua
Vì cha mẹ đặt cho
Nên tên Ngài là Phật?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ta vì thương đến ông
Nên phân biệt giảng giải
Ông hãy chú ý nghe
Vì sao gọi như vậy
Phật biết đời quá khứ
Thông suốt cả vị lai
Biết hoàn toàn hiện tại
Tướng sanh diệt các hành
Thấy rõ hết các pháp
Việc cần tu đã tu
Cần đoạn đã đoạn hết
Thế nên gọi là Phật.
Tướng chung và tướng riêng
Đều phân biệt hiểu rõ*

*Thấy biết hết tất cả
Thế nên gọi là Phật.
Bà-la-môn nên biết
Quán sát vô lượng kiếp
Khổ não của các hành
Chấm dứt hẳn tho sanh
Xa lìa trần cấu nhóm
Nhổ tên độc phiền não
Vượt qua bờ sanh tử
Vậy nên tên là Phật.*

Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**
*

267. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Kiều-tát-la du hành đến thôn Sa lâm.

Trên đường đi, Đức Phật đến bên gốc cây, ngồi thăng người, đặt niệm trước mặt.

Có một Bà-la-môn họ Yên đi sau Phật, thấy trong dấu chân Phật có tướng thiên bức luân, nên lấy làm lạ, cho là việc chưa từng có, nên suy nghĩ: “Ta chưa thấy người nào có dấu chân như vậy, ta nên tìm xem đây là dấu chân của ai”.

Sau khi suy nghĩ, tìm theo dấu chân lần lượt đi đến nơi Phật, vì ấy chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Phật với sắc diện hoan hỷ khiến người xem kính tín, thân tâm đều an tịnh, đạt đến chỗ tịch diệt tối thượng, thân Phật vàng ròng như ngôi lầu bằng vàng, nên thưa:

—Thưa Thế Tôn, Ngài là vị trời phải không?

Phật bảo:

—Này Bà-la-môn, Ta không phải là vị trời.

Bà-la-môn hỏi:

—Ngài là A-tu-la, Rồng, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già?

Phật đáp:

—Ta không phải là các loài ấy.

Bà-la-môn hỏi:

– Ngài là người phải không?

Phật đáp:

– Ta không phải là người.

Bà-la-môn nói:

– Tôi hỏi Ngài là trời, ..., người, Ngài đều nói không phải. Vậy Ngài là gì?

Thế Tôn nói kê đáp:

*Không phải Trời, Rồng, A-tu-la
 Không phải Ma-hầu, Càn-thát-bà
 Không phải Dạ-xoa hay loài người
 Ta đã hết lậu đoạn phiền não
 Ta đã điêu ngự như voi quý
 Không còn bị người khác chế ngự
 Không bị người khác làm trở ngại
 Đoạn ái, giải thoát hẳn luân hồi.
 Biết hết tất cả, đoạn đời sau
 Như hoa sen trắng nở đều đặn
 Luôn luôn tăng trưởng ở trong nước
 Hoàn toàn không bị nước làm nhơ
 Thanh tịnh thơm sạch người ưa thích
 Tâm gió không động như hoa sen
 Ta giữa thế gian cũng như vậy
 Như pháp thế gian nhưng không nhiễm.
 Quán sát vô lượng kiếp đến nay
 Vì duyên các hành chịu khổ não
 Chấm dứt tất cả sự thọ sanh
 Xa lìa trần cõi, đoạn gốc khổ
 Nhổ hẳn tên độc đoạn ba phiền
 Vượt bờ sanh tử đoạn luân hồi
 Vì vậy danh hiệu Ta là Phật.*

Bà-la-môn họ Yên nghe Phật dạy hoan hỷ từ giã.

Kệ tóm lược:

*Mạn, Ưu-kiệt-đề
Sanh Thính, Cực Lão
Tỳ-kheo, Chủng tác
Phạm Thiên, Phật-dà
Luân tương là mười.*

**
*

268. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-dà, thuộc thành Vương xá.

Thế Tôn đắp y mang bát vào thành khất thực, đến nhà Bà-la-môn Hỏa tánh Đạt-lại-thù.

Khi ấy Hỏa tánh Đạt-lại-thù đang tế lửa ở trước cửa nhà trong. Đức Phật tới cửa, Đạt-lại-thù thấy Phật đến, nên nói:

—Dừng lại! Dừng lại! Này Chiên-dà-la, đừng đến nơi đây.

Phật bảo ông ta:

—Ông có biết về Chiên-dà-la và pháp của Chiên-dà-la không?

Bà-la-môn đáp:

-Tôi không phân biệt và không biết về Chiên-dà-la và pháp của Chiên-dà-la. Ngài hiểu biết và phân biệt về Chiên-dà-la và pháp của Chiên-dà-la hay sao?

Đức Phật bảo:

—Ta hiểu biết và phân biệt về Chiên-dà-la và pháp của Chiên-dà-la.

Bà-la-môn liền đứng dậy, xếp đặt chỗ ngồi cho Đức Phật và bạch:

—Xin Ngài giảng giải cho tôi về pháp của Chiên-dà-la!

Sau khi an tọa, Thế Tôn nói kệ:

*Tánh xấu ua sân, oán hận lâu
Ngang ngược ác độc, lòng kiêu mạn
Hành động tà kiến đối gạt người
Nên biết người này Chiên-dà-la.
Phẫn nộ, ganh ghét, tham muốn ác*

Rất khó dạy bảo, không xấu hổ
 Hành động như vậy Chiên-dà-la.
 Làm hại thai nhi, đập trứng sống.
 Tâm không từ bi hại chúng sanh
 Tàn sát noãn, thai, thấp, hóa sanh
 Kẻ này chính là Chiên-dà-la.
 Cướp đoạt đồng thời hại mạng người
 Tài sản của họ đi trên đường
 Vật quý trong nhà hay nơi vắng
 Hành động như vậy Chiên-dà-la.
 Làm những việc ác không hối hận.
 Người ấy chính là Chiên-dà-la.
 Bỏ vợ, đến sống cùng gái điếm
 Ngang nhiên thông dâm với vợ người
 Như vậy tên là Chiên-dà-la.
 Đối với tộc họ và bạn thân
 Vẫn gây tà ác đến cho họ
 Gian dâm chẳng kể gì tốt xấu
 Hạng này cũng là Chiên-dà-la.
 Học hỏi nghĩa lý để nói ngược
 Như vậy cũng gọi Chiên-dà-la.
 Tự tán dương mình chê người khác
 Tham đắm ngã mạn, sống hạ tiện
 Như vậy cũng gọi Chiên-dà-la.
 Ngang ngược phỉ báng, quá ngu si
 Phỉ báng chỉ vì lợi lộc nhỏ
 Như vậy cũng tên Chiên-dà-la.
 Tôi lỗi của mình đẩy cho người
 Chuyên môn đổi gạt hủy báng người
 Như vậy chính là Chiên-dà-la.
 Tài sản có nhiều, thân tộc đông
 Minh ăn thơm ngon, cho vật dở
 Như vậy cũng là Chiên-dà-la.
 Minh tới nhà người được ăn ngon
 Người đến nhà mình dọn món dở

Như thế cũng là Chiên-dà-la.
 Cha mẹ già cả không khỏe mạnh
 Con không hiểu thuận và phụng dưỡng
 Kẻ ấy tên là Chiên-dà-la.
 Đối với cha mẹ, anh chị em
 Mắng chửi, ác khẩu, không theo phận
 Như vậy tên là Chiên-dà-la.
 Sa-môn cùng với Bà-la-môn
 Đúng giờ họ đến không bối thí
 Lại còn mắng nhiếc và giận dữ
 Như vậy tên là Chiên-dà-la.
 Sa-môn cùng với Bà-la-môn
 Người nghèo, ăn xin, tìm đến nhà
 Không cho ăn uống, không bối thí
 Như vậy tên là Chiên-dà-la.
 Hủy báng Đức Phật cùng Thanh văn
 Mạ ly xuất gia và tại gia
 Như vậy gọi là Chiên-dà-la.
 Giả dối tự xưng A-la-hán
 Làm kẻ giặc hại trong Trời, Người
 Sống gia đình lớn Bà-la-môn
 Thông thuộc hết điển tịch Vi-dà
 Nhưng thường tạo ra các nghiệp ác
 Đẳng cấp không ngăn sự chê bai
 Cũng không cứu thoát khỏi địa ngục
 Hiện tại bị người mắng làm nhục
 Vị lai bị đọa cảnh giới ác
 Sanh Chiên-dà-la hay Tu-dà
 Hành động tiếng thơm vang khắp nơi
 Lại được hoan hỷ sanh Phạm thiên
 Đẳng cấp không ngăn sanh cõi trời
 Hiện đời được khen, chết sanh thiên
 Nay Ta giảng giải rõ cho ông
 Nên biết sự thật như thế này:
 Gọi Chiên-dà-la, Bà-la-môn.

*Không phải căn cứ vào đẳng cấp
Làm thiện trở thành Bà-la-môn
Làm ác trở thành Chiên-đà-la.*

Bà-la-môn nghe kệ xong, khen:

–Đúng vậy, đúng vậy! Ngày Bậc Đại Tinh Tấn, đúng như lời Ngài nói. Thưa Đại Mâu-ni, Bà-la-môn hay Chiên-đà-la không phải do đẳng cấp, tu tập việc thiện là Bà-la-môn, hành động xấu ác là Chiên-đà-la.

Sau khi nghe kệ, Bà-la-môn hoan hỷ tin hiểu, bụng đầy bát thức ăn dâng lên Phật. Đức Phật không thọ, vì thuyết pháp mà được dâng cúng thức ăn thì không nhận.

Bà-la-môn thưa với Phật:

–Thức ăn này nên đưa cho ai?

Phật dạy:

–Ta không thấy có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm nào có thể ăn mà tiêu được thức ăn này, nên đem thức ăn này bỏ vào đất sạch hay nước không trùng.

Bà-la-môn liền đem thức ăn ấy bỏ vào nước không trùng, khói lửa bốc lên, nước sôi sục phát ra tiếng kêu lớn.

Bà-la-môn thấy việc chưa từng có nên nghĩ:

–Đối với thức ăn, mà Phật Thế Tôn còn có đại thần túc như vậy.

Bà-la-môn trở lại gặp Phật bạch:

–Cầu mong Thế Tôn cho phép con xuất gia học đạo.

Phật dạy:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc ông ta tự rụng, pháp phục mặc trên thân, được đắc giới cụ túc, như pháp xuất gia, ở nơi yên tĩnh, siêng năng tinh tấn. Sở dĩ tộc tánh tử cao bỏ râu tóc, mặc pháp y chính vì nhằm tu tập phạm hạnh vô thượng. Tộc tánh tử phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ hữu, thành A-la-hán đắc giải thoát, hoan hỷ nói kệ:

*Trước mê không biết chánh
Ngo si hành động tà
Không biết thanh tịnh đạo
Và không biết đường chết*

*Vọng tưởng sanh diên đảo
Khổ nhọc chờ phung lửa
Thật hư vọng uổng công
Không được kết quả gì
Gặp Đấng Thiên Trung Thiên
Nhờ ánh sáng phá tối
Được vui trong an lạc
Đủ giới đặc ba minh
Trong giáo pháp Đức Phật.
Đã thực hiện hoàn tất
Trước tuy Bà-la-môn
Nhưng thật Chiêm-dà-la
Ngày nay thật đúng là
Bà-la-môn tịnh hạnh
Xa lìa hẳn bùn lầy
Tắm rửa đã sạch sẽ
Vượt cảnh giới Vi-đà.*



BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

QUYỂN XIV

269. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-ni, thuộc thành Vương xá.

Vào giữa đêm, có một Thiên nữ tên Cầu-ca-ni-sa, trước đây là Ba-thuần-đề Nữ, với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả núi ấy, đến gặp Đức Phật, lạy sát dưới chân, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Miệng, ý nên tu thiện
 Không làm những điều ác
 Thân không làm ác nhỏ
 Gây hại cho thế gian
 Quán dục là không, giả
 Tu nơi niệm giác ý
 Nếu không thích đau khổ
 Đừng gây nghiệp tổn giảm.*

Thế Tôn khen Thiên nữ:

–Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Thiên nữ nói.

*Miệng, ý nên tu thiện
 Không làm những điều ác
 Thân không làm ác nhỏ
 Gây hại cho thế gian
 Quán dục là không, giả
 Tu nơi niệm giác ý
 Nếu không thích đau khổ
 Đừng gây nghiệp tổn giảm.*

Ba-thuần-đề Nữ nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ, biến mất tại chỗ, trở về Thiên cung.

270. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả A-nan bảo các Tỳ-kheo:

–Ta muốn giảng bốn câu kệ pháp. Các thày đều nên ghi nhận đầy đủ, lắng nghe, ghi nhớ đừng quên. Thế nào là bốn câu kệ pháp:

*Miệng, ý nên tu thiện
Không làm những điều ác
Thân không làm ác nhỏ
Gây hại cho thế gian
Quán dục là không, giả
Tu nơi niệm giác ý
Nếu không thích đau khổ
Đừng gây nghiệp tổn giảm.*

Cách A-nan không xa, có một Bà-la-môn nghe bài kệ này, suy nghĩ: “Ý nghĩa của bài kệ này rất sâu xa, chẳng phải con người làm được, chắc là do phi nhân nói ra, vậy nên đến hỏi Phật.”

Sau khi suy nghĩ, Bà-la-môn đến gặp Đức Phật, chào hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Đức Cù-đàm, sau khi được nghe Tôn giả A-nan nói kệ này, con suy nghĩ, văn nghĩa của kệ ấy không phải do con người làm.

Phật bảo Bà-la-môn:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Thật do phi nhân nói, không phải do người nói. Trước đây Ta ở núi Kỳ-ni, thành Vương xá, Thiên nữ Cầu-ca-ni-sa đến gặp Ta, sau khi đánh lễ, ngồi qua một bên, nói kệ này, nên kệ này thật là do phi nhân nói ra.

Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ từ giã.

**
*

271. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở núi Kỳ-ni, thuộc thành Vương xá.

Khi ấy vị trời Cầu-ca-ni-bà, trước đây là Ba-thuần-đề Nữ, thân phát hào quang rực rõ như ánh chớp, chiếu sáng cả núi ấy, thành tín chí tâm quy y Tam bảo, đến gặp Đức Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Con có nhiều ngôn từ
 Ca ngợi Phật, Pháp, Tăng
 Nay chỉ nói tóm lược
 Theo ý người thích đủ
 Miệng ý nên tu thiện
 Không làm những việc ác
 Thân không tạo lỗi nhỏ
 Gây hại cho thế gian
 Quán dục tánh tướng không
 Tu tập niệm giác ý
 Ai không thích đau khổ
 Đừng gây nghiệp tổn hại.*

Khi ấy Thế Tôn bảo Thiên nữ:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Thật như lời Thiên nữ nói.

Thiên nữ Cầu-ca-ni-sa nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ; biến mất tại chỗ, trở về Thiên cung.

**
*

272. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại tinh xá bên bờ Di-hâu, phía Bắc thành Tỳ-xá-ly.

Khi ấy Thiên nữ Ba-thuần-đề, Thiên nữ Quật-la với hào quang khác thường, đến gặp Đức Phật, đánh lễ dưới chân, ngồi qua một bên. Ánh sáng của họ chiếu sáng cả khu Di-hâu và Tỳ-xá-ly.

Thiên nữ Quật-la nói kệ:

*Thế Tôn Bà-già-bà
 Vô Thương Đăng Chánh Giác
 Ở tại Tỳ-xá-ly
 Trong khu rừng Đại lâm
 Trời Cầu-ca-ni-sa
 Cùng Thiên nữ Quật-la
 Các Ba-thuần-đề Nữ
 Lay dưới chân Thế Tôn
 Xưa con đã từng nghe*

*Giáo pháp thuyết toàn thiện
Đắng Mâu-ni Thế Tôn
Hiện tại đang giảng pháp
Những ai muốn hủy báng
Giáo pháp thâm sâu này
Thật là kẻ ngu si
Sau phải đọa đường ác,
Ai tán trợ chánh pháp
Thành tựu đủ chánh niệm
Gọi là người có trí
Chắc chắn sanh cõi thiện.*

Thiên nữ Cầu-ca-ni-sa nói kệ:

*Miệng, ý nên tu thiện
Không làm những việc ác
Thân không tạo ác nhỏ
Gây hại cho thế gian
Quán dục tánh tướng không.
Tu tập niệm giác ý
Ai không thích đau khổ
Đừng gây nghiệp tổn giảm.*

Thế Tôn bảo Thiên nữ:

- Đúng vậy! Đúng như lời Thiên nữ nói.
- Các Thiên nữ nghe lời Phật dạy hoan hỷ từ giã.

**

273. Tôi nghe như vầy:

Một thời Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa đêm, có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, sau khi đánh lễ, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Chớ gây hại người thiện
Gây hại là hại mình
Vì nhân quả như vầy*

*Nên dừng gây hại bậy
Nơi không phải bến đò
Đừng vọng tưởng vượt qua.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Đáng sân nhưng nhẫn nhục
Thanh tịnh không kết sứt
Đem việc ác hại người
Quả ác hại thân mình
Như ngược gió tung đất
Bị bụi phủ thân mình
Kẻ đem sân hại người
Người bị hại báo thù
Cả hai đều là ác
Đều không thoát đau khổ
Bị sân không báo thù
Hàng phục kẻ oán lớn.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong hoan hỷ, từ giã.

**

274. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có vị trời với hào quang rực rõ khác thường, đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Người ngu si thiếu trí
Tạo ra các nghiệp ác
Tự mình gây oán thù
Sau chịu quả khổ lớn.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Đã tạo nghiệp không thiện
Làm rồi tự đốt mình
Ngu làm các việc ác
Khóc than khi nhận quả.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ đánh lẽ trở về Thiên cung.

**

275. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ khác thường, đến gặp Đức Phật, sau khi đánh lẽ, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Không phải dùng lời nói
Được gọi là Sa-môn
Thật tâm hướng đến đạo
Bước đi thật vững chắc
Có tinh tấn dũng mãnh
Tu thiền định thâm sâu
Chứng đắc pháp giải thoát
Phá dây trói của ma
Nghiệp tạo và không tạo
Đều nói thật cả hai
Bậc trí vứt những điều
Trá nguy, không thành tín
Tự thân thật không có
Dối khen vì tự kiêu
Nói dối trả không thật
Là giặc lớn trong đời.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Không phô trương đức mình
Không dò xét người khác
Tự đã đến Niết-bàn
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nghe Phật nói kệ, bạch Phật:

– Con thật có lỗi, cầu mong Ngài cho con thành tâm sám hối.

Khi ấy Đức Phật im lặng, vị trời nói kệ:

*Con đang cầu sám hối
Ngài không nhận cho con
Giữ tâm ác không thiện
Không bỏ lòng oán hận.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Sám hối tội bằng lời
Nội tâm thật không sám
Làm sao trừ hiềm khích
Làm sao đạt được thiện.*

Vị trời lại nói kệ hỏi:

*Người nào không lâm lỗi
Người nào không sai lầm
Ai không bị ngu si
Ai đầy đủ chánh niệm?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Như Lai, Đức Thế Tôn
Chánh trí đắc giải thoát
Ngài không còn lâm lỗi
Cũng không còn sai lầm
Đã trừ sạch ngu si
Luôn luôn đủ chánh niệm.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn*

*Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**

276. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-dà, thuộc thành Vương xá.

Khi ấy Cù-ca-lê, bạn của Đề-bà-đạt-đa, đến gặp Phật đứng qua một bên.

Phật bảo Cù-ca-lê:

–Ông với Tôn giả Xá-lợi-phất có quan hệ, đừng sanh ý hiềm khích. Xá-lợi-phất và Mục-liên đều tịnh tu phạm hạnh, tâm ý hòa nhã. Ông chớ nên hiềm khích, phải chịu khổ não lâu dài.

Cù-ca-lê thưa:

–Con tin lời Phật, con vâng theo Phật, nhưng Xá-lợi-phất, Mục-kienh-liên thật có dục ác. Họ thật ung dung trong dục ác và chạy theo dục xấu ác.

Phật lại bảo Cù-ca-lê:

–Ông không nên có tâm thù hận hai vị ấy

Ba lần như vậy, tuy nghe Phật dạy nhưng Cù-ca-lê vẫn không thay đổi tâm ác, nên bỏ Phật ra đi. Rời khỏi Phật không xa, thân ông ta sanh mут dữ, ban đầu như hạt cải, lớn nhanh như hạt đậu, rồi lớn to như trái Tỳ-lê, thân thể lầy nhầy máu mủ tuôn chảy; sau khi qua đời đọa vào đại địa ngục Liên hoa.

Khi ấy có ba vị trời với hào quang sáng chói, vào giữa đêm đến gặp Đức Phật, sau khi đánh lễ đứng qua một bên. Vị trời thứ nhất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, Cù-ca-lê đã qua đời trong đêm nay.

Vị trời thứ hai nói:

–Đọa đại địa ngục Liên hoa.

Vị trời thứ ba nói kệ:

*Con người ở trên đời
Lưỡi búa ở trong miệng
Do nói ra lời ác*

*Tự chặt lấy thân mình.
 Đáng khen mà lại chê
 Đáng chê mà lại khen
 Miệng nói lời phù phiếm
 Sau phải chịu đau khổ.
 Ỷ ngũ đoạt tài sản
 Đó chỉ là lối nhở
 Chê mắng Phật thánh hiền
 Là tội lỗi to lớn
 Phải chịu khổ lâu dài
 Đủ số cả trăm ngàn
 Ở ngực Ni-la-phù
 Và ba mươi sáu lần
 Vào ngực A-phù-dà
 Cho đến phải bị đọa
 Vào năm A-phù-dà
 Do chê bai Hiền thánh
 Miệng và ý làm ác
 Đọa những địa ngục ấy.*

Sau khi lạy sát dưới chân Phật, ba vị trời trở về Thiên cung.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Các thầy có muốn nghe về tuổi thọ dài ngắn ở địa ngục A-phù-dà không?

Các Tỳ-kheo bạch:

– Xin giảng cho chúng con, sau khi được nghe, chúng con tin và họ trì.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Hai mươi khư-ly hạt mè thì đổ đầy một xe ở Ba-la-nại. Có người sống trường thọ, cứ một trăm năm nhặt ra một hạt mè. Như vậy đến khi hết không còn hạt mè nào, thì tuổi thọ ở địa ngục A-phù-dà vẫn chưa hết. Hai mươi A-phù-dà thành một Ni-la-phù-dà, hai mươi Ni-la-phù-dà thành một A-thát-thát, hai mươi A-thát-thát thành một Hầu-hầu, hai mươi Hầu-hầu thành một địa ngục Liên hoa. Tỳ-kheo Cù-ca-lê vì phỉ báng hai Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-liên nên bị đọa vào đại địa ngục Liên Hoa.

Này các Tỳ-kheo, đối với trụ bị đốt cháy còn không nên hủy báng, huống chi là đối với loại có tình thức.

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

277. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, sau khi đánh lễ, ngồi qua một bên nói kệ:

*Kinh người khác là gì
 Và không kinh là gì?
 Bởi người khác kinh khi
 Trước mắt gì đứng đầu?
 Nay con hỏi Như Lai
 Đại Tiên giảng cho con.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Biết rõ không kinh khi
 Không biết rõ kinh khi
 Ưa pháp gọi cung kính
 Kinh pháp là không kính
 Không gần thiện tri thức
 Là dẫn đầu không kính
 Thích làm việc phi pháp
 Bạn thân thành oán ghét.
 Kẻ oán thành bạn thân
 Đứng đầu không cung kính.
 Như có người phụ nữ
 Không trinh thuận hiền lương
 Ưa gian dâm tư thông
 Hành động không hợp lý
 Đàn ông trái lẽ đờ .
 Nghĩa ấy cũng như vậy*

Những điều ấy chính là
Đứng đầu sự khinh thường.
Cân lường dối gạt người
Xảo ngụy không cân đúng
Chỉ nghĩ đến tham lợi
Đứng đầu sự khinh khi
Cờ bạc gian lận nhau
Tiêu tán hết tiền tài
Những việc ấy chính là
Đứng đầu sự khinh khi
Thích ngủ, tham ăn ngon
Ngủ sớm, dậy quá trễ
Biếng nhác với công việc
Nhưng lại ưa phẫn nộ
Những người sống như vậy
Cũng đứng đầu bị khinh.
Hoa tai và vòng vàng
Che dù mang giày thêu
Trang sức che bần cùng
Dẫn đầu sự khinh khi
Tài sản thì quá ít
Tình ái quá đắm say
Tuy thuộc dòng Sát-lợi
Mong muốn được ngôi vua
Kẻ ngu si như vậy
Đứng đầu sự khinh thường.
Của báu, sản nghiệp lớn
Nhiều quyền thuộc bạn thân
Tham ăn uống riêng mình
Không cho đến kẻ khác
Thợ nhận của người khác
Thức ăn ngon, của báu
Khi họ đến nhà mình
Không có tâm báo đáp
Thậm chí chẳng mời ăn

*Là đứng đầu khinh thường.
 Cha mẹ đến tuổi già
 Thân suy tàn sức cạn
 Con ăn đồ thơm ngon
 Không cung dưỡng cha mẹ
 Những hạng người như vậy
 Đáng khinh chê đứng đầu.
 Cha mẹ và anh em
 Thân thuộc chị em gái
 Đánh mắng nói lời ác
 Đứng đầu bị khinh khi.
 Sa-môn, Bà-la-môn
 Đúng giờ họ đến nhà
 Không cung dưỡng bố thí
 Là khinh khi đứng đầu.
 Sa-môn, Bà-la-môn
 Và người nghèo ăn xin
 Mắng chưởi không bố thí
 Là khinh khi đứng đầu.
 Chê Phật và Thanh văn
 Cả xuất gia, tại gia
 Làm việc phi pháp này
 Là khinh khi đứng đầu.
 Thật chẳng phải La-hán
 Tự xưng là La-hán
 Là giặc trong Trời, Người
 Sa-môn, Bà-la-môn
 Kẻ trá ngụy như vậy
 Thật đứng đầu khinh khi.
 Những hạng người như trên
 Bị mọi người khinh chê
 Kẻ đáng khinh trong đời
 Ta đều thấy biết rõ
 Hãy nêu mau tránh xa
 Như sợ hãi đường hiểm.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vuột qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

278. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ có một vị trời dung mạo hết sức tươi đẹp, hào quang rực rỡ, sáng chiếu khắp khu Kỳ viêng, đến chỗ Đức Phật, đánh lễ nới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, nói kệ:

*Ai gọi là kính thuận
Ai gọi là xem thường
Ai là trẻ ngu дùa
Như trẻ con vọc đất?*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

*Người nam nếu kính thuận
Người nữ tất xem thường
Người nam nếu coi thường
Người nữ tất kính thuận
Người nữ, trẻ ngu дùa
Như trẻ con vọc đất.*

Vị Trời nói kệ thưa:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn, Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vuột qua ái thế gian.*

Vị Trời nói kệ xong hoan hỷ từ giã, trở về Thiên cung.

**
*

279. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ có một vị trời, thân tỏa hào quang rực rỡ giống như làn chớp, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đi đến chỗ Phật, cung kính đánh lễ nơi chân Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Quán biết tâm dục khởi
Ngăn chặn, nên ngăn chặn
Ngăn chặn hết tất cả
Chẳng tạo nẻo tử sanh.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Quán biết tâm dục khởi
Ngăn chặn, phải ngăn chặn
Chẳng nên ngăn chặn hết
Chỉ ngăn giác quán ác
Ý ác phải ngăn chặn
Luôn có thể ngăn chặn
Nếu làm được như vậy
Chẳng bị sanh tử ngăn.*

Vị trời nói kệ khen:

*Tù xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về Thiên cung.

**

280. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ dưới chân, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Làm sao được tiếng khen
Làm sao được tài sản
Làm sao có danh dự
Làm sao được bạn thân?*

Thế Tôn nói kệ:

*Giữ giới được tiếng khen
Bố thí được tài sản
Nói thật được danh dự
Giúp người có bạn thân.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã trở về cung.

**

281. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viêng, đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Làm người sống thế nào
Thấy đúng trí sáng suốt
Giàu có nhiều tài sản
Ý nghĩa ấy ra sao?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trước học các kỹ năng
Sau để dành của cải
Tài sản chia làm bốn
Một phần dùng ăn mặc
Hai phần dùng kinh doanh
Một phần dành khi thiếu*

*Thứ nhất nghề làm ruộng
Thứ hai nghề buôn bán
Lợi tức nhiều, nuôi trâu
Bò, dê cùng lục súc
Lại có nhiều cháu con
Nên cưới vợ cho họ
Gả con em lấy chồng
Trang bị vật gia dụng
Điều hòa được lợi lạc
Bất hòa sanh khổ não
Làm việc phải hoàn tất
Không bỏ phế nữa chừng
Người trí khéo tư duy
Hiểu rõ sự được mất
Hiểu rõ làm, không làm
Của báu đến với ta
Như sông về biển lớn
Siêng năng tạo sự nghiệp
Như ong hút các hoa
Ngày càng được thêm nhiều
Ngày đêm tụ tài sản
Như ong tích tụ mật
Tiền không gởi người già
Không đưa người đi xa
Người ác làm nghề xấu
Thế lực dù hơn ta
Quyết không đem của báu
Giao cho những người ấy
Đưa tiền cho người thân
Khi đòi thì giận cãi
Lạ thay! Tiền, nghĩa, lợi
Hết tiền hết bạn thân
Hãy kiếm tiền đúng pháp
Không làm tiền phi pháp
Trưởng phu làm đúng pháp*

*Đang hoàng thì phồn thịnh
Tự thân được no ấm
Lại giúp được cho người
Điều độ và thích ứng
Qua đời sanh cõi trời.*

Vị trời nói kệ:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã về cung.

**
*

282. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Ngày xưa, ở nước Câu-tát-la có một người giỏi đánh đàn, tên là Câu-đâu-la đang đi trên đường. Có sáu Thiên nữ đang cõi cung điện bay trên không trung. Các vị trời ra khỏi cung, bảo với người ấy:

– Này cậu, hãy đánh thanh cầm để chúng ta nhảy múa ca hát.

Người đánh đàn thấy Thiên nữ dung nhan rực rỡ khác thường, nên lấy làm lạ, hỏi:

– Này các chị em, tạo công đức gì mà được sanh lên cõi ấy. Các vị hãy nói cho tôi nghe về sự việc này trước, tôi sẽ đánh thanh cầm phục vụ các vị.

Thiên nữ đáp:

– Cậu hãy đánh đàn, chúng tôi sẽ trình bày sự việc ngày trước trong tiếng ca.

Ở trước sáu Thiên nữ, Câu-đâu-la liền khảy đàn.

Thiên nữ thứ nhất cất tiếng hát:

*Ai thường đem áo quý
Bố thí cho người khác*

*Sanh cõi người tôn quý
Ở trời như chúng tôi
Thân như khói vàng ròng
Hào quang chiếu rực rõ
Thiên nữ có hằng trăng
Tôi là hàng tối thăng
Bố thí vật mình thích
Phước ấy hơn như vậy.*

Thiên nữ thứ hai nói kệ:

*Ai đem các thức ăn
Thơm ngon nhất bố thí
Sanh làm nam hay nữ
Đều là người tối thăng
Nếu sanh vào cõi trời
Cũng như tôi ngày nay
Nhờ cho điều mình thích
Nên hưởng lạc tùy ý.
Người xem cung điện ta
Đi tự do trên không
Thân như khói vàng ròng
Ánh sáng rất đẹp lạ
Thiên nữ có hằng trăng
Tôi là hàng tôn quý
Cho thức ăn ngon tuyệt
Được thăng quả như vậy.*

Thiên nữ thứ ba nói kệ:

*Ai dùng hương thơm nhất
Bố thí để tu phước
Sanh làm người tôn quý
Ở trời như thân tôi
Đem cho điều mình thích
Hưởng an lạc tùy ý.
Người xem cung điện ta
Đi tự do trên không*

*Thân như khối vàng ròng
Ánh sáng rất đẹp lạ
Thiên nữ có hằng trăng
Ta là hàng tối thăng
Nhờ cho hương thơm nhất
Được kết quả như vậy.*

Thiên nữ thứ tư nói kệ:

*Khi ta còn làm người
Săn sóc cha mẹ chồng
Bị làm khó, mắng chửi
Ta đều nhẫn nhục chịu
Thế nên ngày hôm nay
Được thân trời như vậy
Vì nhờ sống hiếu thuận
Nên an lạc tùy ý.
Người xem cung điện ta
Đi tự do giữa trời
Thân như vàng gom lại
Ánh sáng rất diệu kỳ
Thiên nữ có hằng trăng
Ta là hàng tối thăng
Vì sống đời hiếu thuận
Nên được kết quả này.*

Thiên nữ thứ năm nói kệ:

*Vào đời trước của ta
Làm tôi tớ cho người
Hầu hạ nơi nhà chủ
Tùy thuận không giận khóc
Siêng năng không biếng nhác
Dậy sớm, đi ngủ trễ
Sống ở trong nhà chủ
Được chút ăn uống nào
Chia bớt đem cúng cho
Sa-môn, Bà-la-môn*

*Nên được thân làm trời
Hưởng an lạc tùy ý.
Ngươi hãy xem cung ta
Đi tự do trên không
Thân như khói vàng ròng
Ánh sáng rất rực rõ
Trong hàng trăm Thiên nữ
Ta rất là tôn quý
Thân hèn trồng ruộng phước
Nên kết quả như vậy.*

Thiên nữ thứ sáu nói kệ:

*Trong đời trước của tôi
Được gặp vị Tỳ-kheo
Và vị Tỳ-kheo-ni
Nên tâm rất hoan hỷ
Họ dạy tôi tinh tấn
Tôi nghe họ thuyết pháp
Thọ trai giới một ngày
Nên nay được sanh thiên
Hưởng an lạc tùy ý.
Hãy xem cung điện ta
Đi tự do trên không
Thân như màu vàng ròng
Ánh sáng rất kỳ diệu
Trong hàng trăm Thiên nữ
Ta thuộc hạng tối thăng
Ngươi hãy nhìn ngắm ta
Nhờ thực hiện lời dạy
Nên được quả báo này.*

Người đánh đàn bèn nói kệ:

*Ta đến đây thật tốt
Rừng Tát-la đáng yêu
Được diện kiến Thiên nữ
Chói sáng như ánh chớp*

*Thấy nghe việc như vậy
Tôi về làm công đức.*

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

283. Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ hỏi:

*Cái gì khởi phải diệt
Cái gì ngăn chẳng sanh
Cái gì lìa sợ hãi
Cái gì thành pháp lạc?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Phẫn nộ khởi phải diệt
Tham dục sanh tất ngăn
Vứt vô minh, không sợ
Chứng diệt, an lạc nhất
Trừ diệt sân, tham dục
Thoát ra ngoài kết sử
Không vướng vào sắc, danh
Quán pháp như rừng vắng
Dục là gốc sanh tử
Dục sanh ra các khổ
Đoạn dục được giải thoát
Các khổ cũng như vậy
Ai chứng đắc giải thoát
Giải thoát luôn gốc khổ
Người ngu si không trí
Phóng dật không quán khổ
Nên chìm trong biển khổ
Bị trói buộc không cùng*

*Người trí chế ngự tâm
Không tham đắm dục ác
Các hành động phóng dật
Phá hoại thiền định lạc
Thế nên phải giữ ý
Không đắm nhiễm vào dục
Ví như người giàu có
Giữ châubáu của mình.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

284. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ

Có một vị trời với hào quang rực rỡ khác thường chiếu sáng cả khu Kỳ viênn, đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Tuy đến với năm trân
Không gọi là tham dục
Tư tưởng sanh nhiễm đắm
Mới gọi là tham dục
Tham dục trói thế gian
Bậc Hùng được giải thoát.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tánh của dục vô thường
Đoạn diệt thì ngộ đạo
Tham dục sanh trói buộc
Mãi mãi không giải thoát
Ai lấy tín làm bạn*

*Và làm với lòng tin
 Tiếng khen được truyền xa
 Qua đời được sanh thiên
 Ai đoạn trừ được dục
 Không còn thọ thân sau
 Không trở lại sanh tử
 Vĩnh viễn nhập Niết-bàn
 Biết thân không, vô ngã
 Quán danh, sắc không bền
 Không tham đắm danh, sắc
 Từ đó chứng giải thoát
 Nhưng không kiến chấp về
 Giải thoát, không giải thoát
 Từ bi giúp quần sanh
 Lợi ích cho tất cả.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
 Bà-la-môn Niết-bàn
 Vứt ghét sợ đã lâu
 Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

285. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với ánh sáng rực rỡ, đến gặp Đức Phật, lạy sát dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Nên đứng lại với ai
 Nên thân cận với ai
 Nên học pháp với ai
 Được lợi không sanh ác?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Nên sống với người thiện
 Thân cận với người thiện
 Học pháp với người ấy
 Được lợi ác không sanh.
 Nên sống với người thiện
 Thân cận với người thiện
 Học pháp với người thiện
 Người trí được lợi lạc.
 Nên sống với người thiện
 Thân cận với người thiện
 Học pháp với người thiện
 Người trí được danh dự.
 Thân cận với người thiện
 Học pháp với người thiện
 Người trí được thấu đạt
 Vì vậy nên sống chung.
 Thân cận với người thiện
 Học pháp với người thiện
 Tôn quý trong thân tộc
 Thoát ly khỏi ưu sầu.
 Sống giữa nơi đau khổ
 Nhưng giải thoát tất cả
 Xa hẳn cảnh giới ác
 Đoạn tất cả dây trói
 Hướng diệu lạc tối thượng
 Được gân gũi Niết-bàn.*

Vị trời nói kệ:

*Tù xưa đã từng thấy
 Bà-la-môn Niết-bàn
 Dứt bỏ hận ghét, sợ
 Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**
*

286. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ khác thường, chiếu sáng cả khu Kỳ viêng, đến gặp Đức Phật lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Tham keo bần cùng khổ
Đều do không bố thí
Nếu muốn cầu phước đức
Người trí nên bố thí.*

Thế Tôn nói kệ:

*Không sợ gì bằng tham
Bần cùng thường đói khát
Sợ nghèo, không bố thí
Không thí, thật đáng sợ
Đời này và đời sau
Nghèo khổ không kể xiết
Có ít cũng thường cho
Có nhiều cũng thường cho
Đời này được an lạc
Qua đời được sanh thiên.
Khó cho lại thường cho
Gọi là nghiệp khó làm
Kẻ ngu không hiểu biết
Pháp chư Phật, Thánh hiền
Ngu trí đều phải chết
Nơi tái sanh khác nhau
Kẻ ngu đọa địa ngục
Phải chịu nhiều khổ đau
Người trí sanh cõi trời
Cho đến được giải thoát
Kẻ nghèo cùng thu nhặt
Để nuôi dưỡng vợ con
Tịnh tâm cắt bớt cho*

*Phước này thật vô lượng
 Cúng tế lớn trăm ngàn
 Cúng đường cho tất cả
 Không bằng phần mười sáu
 Bần cùng mà bối thí
 Tế lớn có đánh đậm
 Xâm phạm tài sản người
 Gây khổ não nhiều người
 Để thành nghiệp cúng lớn
 Với ác, thu của báu
 Mọi người không vui mừng
 Thí không tịnh như vậy
 Thí ít nhưng thanh tịnh
 Quả báo có tốt xấu
 Không thể so sánh được
 Thu tài vật đúng pháp
 Không tìm bằng phi pháp
 Được tiền đem bối thí
 Người cho với chánh trực
 Đủ giới tu thiền định
 Người nhận cũng chánh trực
 Phước nhiều khắp mười phương
 Cũng như nước biển lớn.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
 Bà-la-môn Niết-bàn
 Dứt bỏ hận ghét, sợ
 Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ từ giã.

**

287. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong hang Thất diệp, sườn núi Tỳ-bà, thuộc thành Vương xá.

Đức Phật bị cây Khuốc-dà-la đâm dưới chân rất đau đớn. Như

Lai tuy đau nhưng im lặng không yêu cầu gì cả.

Khi ấy có tám vị thiên tử với thân hình đẹp đẽ, đến gặp Đức Phật.

Vị trời thứ nhất nói:

–Sa-môn Cù-dàm là Sư tử trong hàng trượng phu, tuy đau đớn nhưng vẫn chánh niệm tinh giác, không phiền não. Người nào đối với Đại Sư Tử Cù-dàm mà phỉ báng, nên biết kẻ ấy là đại ngu si.

Vị trời thứ hai nói:

–Sa-môn Cù-dàm là Bậc Long Tượng Trượng Phu, tuy đau đớn, nhưng vẫn chánh niệm tinh giác, không phiền não. Người nào đối với Long Tượng Cù-dàm mà phỉ báng, phải biết kẻ ấy rất là ngu si.

Vị trời thứ ba nói:

–Sa-môn Cù-dàm như con Trâu thuần thực hoàn toàn.

Vị trời thứ tư nói:

–Sa-môn Cù-dàm như Tuấn mã thuần thực hoàn toàn.

Vị trời thứ năm nói:

–Sa-môn Cù-dàm như Trâu chúa.

Vị trời thứ sáu nói:

–Sa-môn Cù-dàm là Bậc Trượng Phu Vô Thượng.

Vị trời thứ bảy nói:

- Sa-môn Cù-dàm là Hoa sen trong loài người.

Vị trời thứ tám nói:

–Sa-môn Cù-dàm như hoa Phân-đà-lợi, quan sát thiền định của Ngài ấy tịch tĩnh hoàn toàn, không kiêu căng, không ti tiện, dừng lại nên giải thoát, giải thoát nên tịch tĩnh.

Vị trời thứ tám nói kê:

*Người tâm không thanh tịnh
Giả sử đầy trăm ngàn
Thông đạt năm Vệ-đà
Bị giới thủ trói buộc
Chìm trong biển ái dục
Không thể đến bờ kia.*

Tám vị trời nói kê xong, đánh lẽ sát chân Phật, trở về cung.

Kệ tóm lược:

*Thùy hạ và giá chỉ
Danh xưng và kỹ năng
Đàn cầm và khí xả
Chủng biệt, thiện trượng phu
Xan tham không bối thí
Tám trời là thứ mười.*

**
*

288. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viênn, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Ví như mặt trái đất
Rộng lớn không biên cương
Lại cũng như biển cả
Sâu không có giới hạn
Tu-di rất cao lớn
Không gì ví dụ được
Ai như Na-la-diên
Tôi thượng trong nam tử.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Không gì rộng hơn ái
Sâu rộng nào hơn lòng
Kiêu mạn hơn Tu-di
Chỉ có Phật Thế Tôn
Trong các hạng nam tử
Vô thượng chẳng ai bằng.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn*

*Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung.

**
*

289. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viêng, đến gặp Đức Phật, đánh lê sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Vật gì lửa không đốt
Bão lớn không phá được
Kiếp tận, đại hồng thủy
Tất cả đều nát tan
Trong đó có vật gì
Không hề bị tan nát
Đàn ông và đàn bà
Sở hữu các của báu
Phải dùng phương pháp gì
Vua, giặc không cướp được
Kho tàng kiên cố gì
Không thể phá hoại được.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Phước đức lửa không cháy
Bão tố không phá được
Kiếp tận đại hồng thủy
Không thể làm hư mục
Phước đức của nam nữ
Vua, giặc không cướp được
Phước là kho kiên cố
Không ai trộm phá được.*

Vị trời nói kệ khen:

*Tù xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn*

*Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung.

**

290. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Ai đi đường sáng rộng
Đủ hành lý lương thực.
Với phương pháp thế nào
Giặc không thể cướp được
Giả như gặp gian ác
Làm sao phòng hộ được
Vì sao kẻ cướp đoạt
Mà sanh hoan hỷ lớn
Làm sao thường thân cận
Kẻ trí sanh hoan hỷ?*

Thế Tôn nói kệ:

*Tín, tư lương đi xa
Phước đức giặc không cướp
Ngăn ngừa giặc giết hại
Sa-môn lấy thì vui
Thường thân cận Sa-môn
Người trí sanh hoan hỷ.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung.

**

291. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viêng, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Suy nghĩ đến diệu lạc
Khi được thật vừa ý
Trong tất cả các lạc
Đức lạc là hơn hết.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Diệu lạc, nghĩ gì nữa!
Đau khổ lại nguyện cầu
Ai bỏ được mong cầu
Là bậc thắng hơn hết.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung.

**

292. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viêng, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Phật là Thiên Nhân Sư
Tôi thắng trong muôn vật
Biết rõ tất cả pháp
Lợi ích khắp thế gian
Trong mọi việc khó khăn
Việc gì là khó nhất?*

*Cầu mong Đăng Đại Tiên
Vì con giảng giải rõ.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Bị người gây xúc phạm
Tự tại nhẫn là khó
Nghèo cùng hay bõ thí
Nguy ách giữ giới khó
Tuổi trẻ sống phú quý
Lìa dục xuất gia khó.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vuột qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung.

**

293. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viênn, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Xe do đâu sanh ra
Ai làm xe chạy được
Xe chạy gần hay xa
Làm sao xe hư nát?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Từ nghiệp sanh ra xe
Tâm làm xe chuyển vận
Chạy đến chõ hết nhân
Nhân hết thì xe hoại.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung.

**

294. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đánh lẽ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, nàng Tu-đa-mật-xà-cứ-đà sanh con trai.

Phật dạy:

–Đây là bất thiện, ngược lại là thiện.

Vị trời nói kệ:

*Sanh con, đời nói vui
Sanh con rất may mắn
Cha mẹ già suy dần
Vì sao nói không thiện?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ta biết đã có con
Phải có ái biệt ly
Năm ấm hòa hợp khổ
Đây không phải là con
Thế nên cùng với khổ
Người ngu cho là vui
Thế nên Ta nói rằng
Sanh con là không thiện
Không thiện tưởng là thiện
Không ái tưởng là ái
Khổ lại tưởng là vui
Do tập khí phóng dật.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung

**
*

295. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viênn, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Tự tư duy thế nào
Không bị phiền não phủ
Như thế nào gọi là
Viễn ly tất cả xứ?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ai tính toán với thiện
Hai lậu không lưu chuyển
Đã diệt hết danh, sắc
Gọi là thoát các xứ
Các xứ không che phủ
Đã thoát hẳn các xứ.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung

**
*

296. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Vật gì nặng hơn đất
Gì cao hơn hư không
Vật gì nhanh hơn gió
Gì nhiều hơn cỏ cây?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Giới đức nặng hơn đất
Kiêu mạn cao hơn không
Ý nghĩ nhanh hơn gió
Loạn tưởng nhiều hơn cây.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
Bà-la-môn Niết-bàn
Dứt bỏ hận ghét, sợ
Vượt qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung.

**

297. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một vị trời với hào quang rực rỡ, chiếu sáng cả khu Kỳ viê, đến gặp Đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên, nói kệ:

*Tu tập giới đức gì
Và hành uy nghi nào
Có sức công đức gì
Gây tạo nghiệp hạnh nào
Đầy đủ những pháp chi*

*Được sanh lên thiên giới?
Nguyễn Thế Tôn từ bi
Giảng giải cho con rõ.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ta sẽ giảng cho ngươi
Vậy hãy chí tâm nghe
Ai muốn sanh lên trời
Trước phải bỏ sát sanh
Giữ hoàn toàn giới cấm
Giữ gìn các căn mành
Không được hại chúng sanh
Thì được sanh cõi trời.
Không trộm vật của người
Họ cho vui lòng lấy
Bỏ tâm gian, trộm cướp
Thì được sanh cõi trời.
Không gian phụ nữ người
Không hành động tà dâm
Biết đủ với vợ mình
Thì được sanh cõi trời.
Lợi mình như thế nào
Dùng lợi người như vậy
Tuy sử dụng tài lợi
Nhưng không hề phóng dật
Nói thật không dối trá
Thì được sanh lên trời.
Từ bỏ nói hai lưỡi
Không chia rẽ hai bên
Thích nói lời hòa hợp
Nhờ vào nhân duyên này
Được sanh lên cõi trời.
Không nói lời thô ác
Kích bác, xúc phạm người
Nói bằng lời hòa nhã*

*Người nghe sanh hoan hỷ
 Với hạnh nghiệp như vậy
 Được sanh lên cõi trời.
 Không nói lời thêu dệt
 Không bàn chuyện vô ích
 Nói pháp đúng thời cơ
 Thì được sanh cõi trời.
 Ở làng xóm, đồng trống
 Không sanh tâm tham lợi
 Tài vật của người khác
 Không sanh tâm ngu si
 Thì sanh lên cõi trời.
 Tâm Từ không hại vật
 Không ép người gây oán
 Đối với các chúng sanh
 Tâm không sân nộ hại
 Thì được sanh cõi trời.
 Tin nghiệp và quả báo
 Thường tu tập tín, thí
 Chánh tín hai pháp này
 Đầy đủ sanh chánh kiến
 Thì được sanh cõi trời.
 Các pháp thiện như vậy
 Mười nghiệp đạo thanh tịnh
 Người tu tập theo đó
 Được sanh lên cõi trời.*

Vị trời nói kệ khen:

*Từ xưa đã từng thấy
 Bà-la-môn Niết-bàn
 Dứt bỏ hận ghét, sợ
 Vuột qua ái thế gian.*

Vị trời nói kệ xong, hoan hỷ trở về cung.

**
 *